

Bài 86. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Nguồn Sanh Phước | Sư Giác Nguyên giảng 09/07/2018

Kinh Visàkha

Nội dung bài kinh này là: một ngày kia, Đức Phật Ngài đi đến hội trường của chùa. Ngài đi đến đó thì Đức Phật nhìn thấy ngài Visākha Pañcālīputta, rồi Ngài có lời tán thán.

Nói tới kinh này thì chúng ta có thể liên tưởng tới bài kinh khác có nội dung liên quan. Thứ nhất là nhiều lần, và rất nhiều lần, Đức Phật, khi nhìn thấy một vị tỳ kheo thuyết pháp cho tứ chúng thì Ngài có lời tán thán. Đó là: đệ tử của Như Lai khi gặp nhau chỉ có hai việc để làm thôi, đó là cùng nhau im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau thuyết pháp, đàm luận giáo lý. Chỉ có hai việc đó thôi: gặp nhau là cùng im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau trao đổi giáo lý với nhau.

Đó là một cách phản ứng của Đức Phật khi Ngài nhìn thấy các đệ tử đang thuyết pháp. Và rất nhiều, rất nhiều bài kinh kể đến sự kiện tương tự như vậy đó. Ví dụ như Đức Thế Tôn, trong một buổi chiều đó, Ngài đến gõ cửa hội trường, và Ngài nghe bên trong có tiếng thuyết pháp thì Ngài đã đứng ngoài đó và chờ đợi. Ngài thấy thời pháp đó đã kết thúc rồi thì lúc đó Ngài mới gõ cửa, hoặc lúc đó Ngài đang hăng, thì lúc đó các vị mới ra mở cửa cho Ngài.

Các vị có đọc đến những chỗ như vậy thì các vị mới thấy, mới có thể hình dung ra Đức Phật là một nhân cách như thế nào. Ngài là đấng giáo chủ, là đấng Pháp Vương, là một bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ không phải là một vị trụ trì, không phải là một vị có nhiều đệ tử không, mà Ngài còn là một vị Pháp Vương, cha lành ba cõi. Ngài là đấng Phật Đà Chánh đẳng Chánh giác, Thiện Thệ, Vô thượng Điều Ngự.

Nhưng mà khi Ngài đến một hội trường để gặp gỡ chư Tăng đó, mà khi Ngài nghe chư Tăng đang thuyết pháp, nếu Ngài biết thời pháp đó đang nửa chừng thì Ngài đứng đó Ngài chờ. Và nhiều lần, rất nhiều lần, vị đang thuyết pháp đó khi biết được Thế Tôn đang đợi chờ như vậy thì vị đó thưa rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, nếu khi này mà con biết Thế Tôn đang đứng bên ngoài chờ đợi như vậy thì con đã kết thúc thời pháp nó ngắn hơn.”

Lúc ấy Đức Phật Ngài nói:

“Không nên nói như vậy, bởi vì các tỳ kheo khi đến với nhau chỉ có hai việc để làm, đó là im lặng thiền định, cùng nhau trao đổi giáo lý. Và người hôm nay đã làm đúng điều đó. Ta tán thán việc làm đó, ta tán thán công hạnh đó, không có gì phải áy náy hết.”

Có đọc những bài kinh ấy thì chúng ta mới hiểu được bài kinh này một cách thấm thía. Còn đây, trước giờ chưa hề đọc những bài kinh như tôi vừa kể lại đó, thì quý vị đọc bài kinh này lần đầu thấy nó cũng thường thôi. Đó là phần dạo đầu của bài kinh.

Phần thứ hai đó là, khi tán thán ngài Visākha Pañcālputta xong thì Ngài có đọc một bài kệ, trong đó có nội dung như thế này: “Các vị ẩn sĩ, các vị hiền trí...” Chữ “ẩn sĩ” ở đây trong tiếng Pali là “isi”, ám chỉ chung cho tất cả hiền thánh trong đời, gồm cả chư Phật.

Chữ “isi” này xuất phát từ động từ “esati” là kiếm tìm. Chữ “isi” nghĩa xuất phát từ động từ “esati”, từ động từ căn là “es”, có nghĩa là kiếm tìm. Có nghĩa là sao ta? Khi mà động từ là “esati” thì danh từ là “isi”, kẻ kiếm tìm; còn sự kiếm tìm là “esanā”. Kẻ kiếm tìm là “isi”. Kiếm tìm cái gì? Kiếm tìm đạo giải thoát, cho nên còn được gọi là kẻ cầu đạo. “Isi” là kẻ cầu đạo, hay là người đi tìm một lý tưởng sống cao đẹp thì gọi là “isi”. Bữa nay mình học thêm từ này nữa.

Rồi Ngài nói rằng những bậc hiền trí đôi khi, dù có yêu sự im lặng đến mấy, thì đôi khi các Ngài cũng lên tiếng vì hai lý do:

Một là vì lợi ích tế độ chúng sinh.

Hai là ai trong đời cũng phải có lúc nói chuyện, thì ngôn ngữ của thánh hiền chính là những pháp thoại.

Ngay cả lúc không phải tế độ ai hết, nhưng mà khi mở miệng ra là phải nói chánh pháp, đặc biệt là hai lý do này. Trong lúc đó, Ngài nói rằng thánh hiền mà không lên tiếng thì không ai biết các Ngài là ai hết. Không phải nói như vậy để lên tiếng cho người ta biết mình là thánh hiền, không có phải. Nhưng mà Ngài nói rằng đây là một cơ hội: khi thánh hiền lên tiếng thì người ta mới thấy có một sự khác biệt giữa phàm phu và thánh hiền. Và sự khác biệt đó cũng nên cho đời biết.

Ở đây, chuyện mình có lòng khoe khoang hay không thì chính mình biết, nhưng mà khi xét về lợi ích chúng sinh thì đó là chuyện nên làm. Khi còn là phàm phu thì ta chỉ hành động theo ý thích; khi đã là thánh hiền thì ta hành động khi cần thiết.

Từ đó nó mới dẫn đến chuyện này: phàm phu dạy người ta điều mình muốn dạy, mà chư Phật dạy người ta điều người ta cần. Hai điều khác nhau. Cho nên với chừng đó nhận thức, nếu mình hiểu bài kinh này bằng tất cả những suy tưởng liên quan như vậy đó, thì bài kinh này rất là sâu.

Bài kinh này nói về ngôn ngữ của thánh hiền. Bài kinh này nói về một nửa con người của thánh hiền. Một nửa là sao? Một nửa tức là con người nội hàm, con người của chiều sâu; nhưng một nửa tức là con người thể hiện, con người biểu lộ. Mà thánh hiền biểu lộ qua cái gì? Đó là biểu lộ qua ngôn ngữ chứ qua cái gì.

Bài kinh này nói đến một nửa thánh hiền, tức là một nửa của mặt nổi của mỗi người chính là ngôn ngữ, chính là biểu hiện, chính là những thể hiện, biểu lộ. Thì ngôn ngữ chính là biểu lộ của thánh hiền. Khi mà anh có một nội hàm ngon lành thì tự nhiên tất

cả những biểu hiện của anh, tất cả đều phải có lợi ích hết. Còn khi mà anh không có nội hàm, anh không có nội dung, thì những biểu hiện, những biểu lộ của anh nó không có giá trị, thậm chí nhiều khi nó còn gây họa cho người khác, bởi vì nó là gương xấu.

Kinh này nó sâu là sâu ở chỗ đó. Nó gợi cho mình rất nhiều vấn đề. Tôi nhắc lại: khi ta có nội hàm, ta có chất lượng, ta có phẩm chất ngon lành, thì tự nhiên những gì mà ta biểu lộ, thể hiện ra đều là châu ngọc hết.

Đức Thế Tôn Ngài dạy chúng sanh bằng hai cách: bằng Thân giáo và Ngôn giáo. Ngôn giáo có nghĩa là những điều Ngài nói ra, còn Thân giáo là những cách mà Ngài đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, cách mà Ngài thọ thực. Tất cả những biểu hiện trong đời sống hằng ngày của Đức Phật đều là bài học lớn cho người cầu giải thoát, đó gọi là Thân giáo. Còn Ngôn giáo chính là những điều mà Ngài dạy bằng ngôn ngữ.

Đó là điểm đặc biệt của kinh này mà mình phải lưu ý.

Tiếp theo là kinh 49.

Kinh Tường Diên Đảo. Tiếng Pali là vipallāsa, có nghĩa là những suy tư nghịch hướng, đảo chiều; những suy tư mà nó không hợp lý gọi là diên đảo mộng tưởng. Trong kinh Bát Nhã có câu là “viễn ly diên đảo mộng tưởng”, thì cái diên đảo mộng tưởng có nghĩa là không chịu hiểu đúng cái tinh thần, cái nội dung, không hiểu đúng cái bản chất của các pháp.

Tôi nói nhiều lần và rất nhiều lần: chúng ta ở đời, trước đối với bất cứ sự kiện, sự việc nào, chúng ta cũng luôn có hai cái cách đánh giá, nhận thức và tìm hiểu.

Một là nhận thức, đánh giá, tìm hiểu trên bản chất.

Hai là nhận thức, đánh giá vấn đề trên hiện tượng.

Mà chúng ta thấy rồi, một tảng băng sơn, nghĩa là băng tuyết đóng thành khối cứng trôi trên biển thì gọi là băng sơn. Phần nổi nó chỉ có một phần ba, còn phần chìm nó tới hai phần ba. Nếu như chúng ta chỉ đánh giá mọi chuyện ở đời trên cái mặt nổi thôi đó, thì coi như cái phần mà chúng ta không thấy nó nhiều gấp đôi, gấp năm, gấp mười, gấp trăm, gấp ngàn, gấp triệu lần. Còn hơn cái tảng băng sơn: cái phần chìm còn gấp đôi cái phần nổi thôi, nhưng mà riêng cái sự thật ở đời nó là như vậy.

Mà chưa kể có chuyện này nữa nè: chân lý chỉ có một, nhưng cái tương tự chân lý có tới một tỷ. Chưa hết, còn một câu này nữa: một nửa sự thật cũng vẫn là dối trá. Cho nên hãy cẩn thận. Cái mà giống chân lý, hay giống, tựa tựa chân lý là cũng đã nguy rồi. Còn đấng này nó là chân lý nhưng mà nó chỉ là chân lý một nửa thôi, cũng là một cái mối nguy.

Trước khi giảng bài kinh, tôi đánh một vòng lớn như vậy cho bà con. Và những cái này chắc bà con ghi không kịp, nhưng mà cái bài kinh này bà con về nghe tới nghe lui đó, thì coi như tôi đã giúp cho bà con rất là nhiều cái gợi ý về bài kinh này. Tức là này giờ tôi kể một loạt những cái nhận thức trong cái bản chất, hiện tượng của vạn hữu ở đời.

Thì ở đây có bốn cái điên đảo mộng tưởng.

Thứ nhất: cái gì ở đời cũng là vô thường, ta lại thấy có cái gì đó trường cửu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ nhất.

Thứ hai: không gì ở đời là thật sự hạnh phúc, ta lại hy vọng và tin tưởng có một cái gì đó thật sự hạnh phúc. Đây là điên đảo mộng tưởng thứ hai.

Thứ ba: tất cả mọi thứ trên đời là do duyên mà có, do lắp ráp mà thành, không có gì là tồn tại độc lập, ta lại tin rằng có một cái tôi, một cá thể đơn thuần nào đó tồn tại, hiện hữu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là: không gì ở đời là đẹp cả, đẹp xấu chỉ là ảo tưởng. Khi ta tin tưởng và hy vọng kiếm tìm một cái đẹp thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ tư.

Ở đây cái chữ subha không hề có nghĩa là thanh tịnh như trong bản Việt ngữ. Ở đây chữ subha có nghĩa là đẹp. Cho nên khi mà nói “thường, lạc, ngã, tịnh” là mình nói sai. Ngay ý tưởng đã sai mà cái chữ cũng sai, vì cái chữ subha trong trường hợp này nó không có nghĩa là sạch mà nó có nghĩa là đẹp.

Bà con nào không tin thì bà con đánh đùm tôi chữ này, subha hay là asubha, rồi các vị đánh đùm tôi cái chữ beauty, đánh như vậy ở trong Google thì coi coi trong Google người ta có giải thích như vậy hay không. Quý vị hãy vào Google đánh chữ subha và coi người ta giải thích có ra như vậy hay không, chứ đừng có nhắm mắt mà đi tin cái ông này. Không có phải, cái đó là không có được, không nên tin cuồng nha. Hay yêu cuồng, sống vội thì cái đó là không có xài được. Bây giờ làm ơn đánh cái chữ này vào Google coi có bao nhiêu người dịch như vậy, mà trong chú giải cũng đã giải thích như vậy.

Cho nên ở đây, tại sao như vậy? Cái đẹp nó rộng hơn, nó phổ quát hơn là cái sạch. Ví dụ bây giờ mình bước đi vào khu vườn hoa thì ở đó nó có hai ý tưởng trong đầu mình. Chuyện đầu tiên là đẹp và xấu trước đi đã. Nói đến một căn nhà thì chuyện đầu tiên mình nói đến cái kiến trúc của một căn nhà là một căn nhà đẹp và xấu trước đã, còn cái dơ sạch là ý tưởng sau nữa.

Cái dơ sạch, đồng ý là nó cũng quan trọng trong đời sống, nhưng mà nói trên cái tính phổ quát, tức là cái mức rộng của nó, không bằng cái chữ đẹp. Ví dụ như âm thanh mình vẫn có thể xài cái chữ đẹp; hình ảnh, hình dáng, màu sắc mình vẫn dùng chữ đẹp. Nói chung chữ đẹp mình xài từ một tư tưởng đẹp, một nghĩa cử đẹp, mình xài được rất nhiều chỗ. Nhưng mà chỉ riêng chữ sạch, chữ dơ thì nó rất là nghèo, nghèo lắm, nó không có rộng bằng.

Mà đã vậy, trong ngôn ngữ người ta đã rõ ràng, chữ subha trong chú giải nói là đẹp. Cho nên phàm phu thì có bốn cái điên đảo tưởng như sau: trên đời không có gì là vĩnh cửu, nhưng mà anh lại có ý kiếm tìm, hy vọng, trông đợi, mong mỗi một cái gì đó trường cửu.

Tôi nói thẳng luôn, một vị thiền sư người Thái được người ta thỉnh qua bên Mỹ hoằng pháp, đi một vòng các tiểu bang khoảng một tháng, hai tháng. Lúc mà sắp về đó, có phóng viên hỏi ngài thế này:

“Thưa ngài, con được biết là ngài từ bé đến giờ ngài không có rời khỏi nước Thái Lan. Bây giờ là lần đầu tiên ngài xuất ngoại hoằng dương, thì tôi xin hỏi ngài là cái cảm nghĩ gì khi mà ngài đã đi qua thăm viếng những cái vùng đất ở trên Hoa Kỳ?”

Thì ngài thiền sư mới nói là:

“Ở đâu cũng vậy thôi, đói ăn, khát uống, thiện ác đại khái y chang vậy thôi. Chỉ có điều Tây thì mặt mũi nó khác Thái Lan.”

Đại loại ngài nói y chang như vậy. Nhưng mà:

“Tôi đi một vòng, tôi tự hỏi mình một câu là: ai trên đời này trên mười tám tuổi cũng đều biết rằng có thể chết bất cứ lúc nào. Bất cứ ai trên hành tinh này trên mười tám tuổi thì đều biết cái chuyện đó hết. Biết là mình có nhiều cơ hội để chết lắm, có nhiều lý do, có nhiều điều kiện để mà chết lắm. Nhưng mà tại sao mà từ bên Thái Lan qua đến Mỹ, tôi đi đâu cũng thấy người ta lựa cái gì mà bền, cái gì mà chắc thì người ta đầu tư.”

Thì đó cũng là một cách mà ngài thắc mắc, cũng như là cách mà ngài nhắc nhở mình đó. Ngài nói là cái ý tưởng mà đi tìm một cái gì đó lâu dài, trường cửu, nó đã ăn sâu vào trong máu huyết, xương tủy của muôn loài phàm phu rồi.

Một hành giả phàm phu tu tứ niệm xứ mà rốt ráo là người ta đã luôn ý thức. Khi mà ăn cơm, mỗi bữa cơm, khi mà cầm cái đũa lên, có thể suy nghĩ: đây là bữa ăn sau

cùng. Đó là ăn bữa ăn. Còn bây giờ mình mặc áo quần cũng vậy.

Kinh Visākha

Nội dung bài kinh này là một ngày kia Đức Phật ngài đi đến cái hội trường của chùa. Ngài đi đến đó thì Đức Phật nhìn thấy ngài Visākhapañcālīputta, rồi Ngài có lời tán thán.

Nói tới kinh này thì chúng ta có thể liên tưởng tới bài kinh khác có nội dung liên quan.

Thứ nhất là nhiều lần, và rất nhiều lần, Đức Phật, khi nhìn thấy một vị tỳ-kheo thuyết pháp cho tứ chúng, thì Ngài có lời tán thán. Đó là: đệ tử của Như Lai khi gặp nhau chỉ có hai việc để làm thôi: cùng nhau im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau thuyết pháp, đàm luận giáo lý. Chỉ có hai việc đó thôi. Gặp nhau là cùng im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau trao đổi giáo lý với nhau.

Đó là một cách phản ứng của Đức Phật khi Ngài nhìn thấy các đệ tử đang thuyết pháp. Và rất nhiều, rất nhiều bài kinh kể đến sự kiện tương tự như vậy.

Ví dụ như Đức Thế Tôn, trong một buổi chiều đó, Ngài đến gõ cửa hội trường. Ngài nghe bên trong có tiếng thuyết pháp thì Ngài đã đứng ngoài đó và chờ đợi. Ngài thấy thời pháp đó đã kết thúc rồi thì lúc đó Ngài mới gõ cửa, hoặc lúc đó Ngài đang hăng, thì lúc đó các vị mới ra mở cửa cho Ngài.

Các vị có đọc đến những chỗ như vậy thì các vị mới thấy, mới có thể hình dung ra Đức Phật là một nhân cách như thế nào. Ngài là đấng Giáo chủ, là đấng Pháp vương, là một bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ không phải là một vị trụ trì, không phải là một vị có nhiều vị đệ tử không, mà Ngài còn là một vị Pháp vương, cha lành ba cõi. Ngài là đấng Phật-đà, Chánh đẳng Chánh giác, Thiện thế, Vô thượng Điều ngự.

Nhưng mà khi Ngài đến một hội trường để gặp gỡ chư Tăng, mà khi Ngài nghe chư Tăng đang thuyết pháp, nếu Ngài biết thời pháp đó đang nửa chừng thì Ngài đứng đó Ngài chờ. Và nhiều lần, rất nhiều lần, vị đang thuyết pháp đó, khi mà biết được Thế Tôn đang đợi chờ như vậy, thì vị đó thưa rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, nếu khi này mà con biết Thế Tôn đang đứng bên ngoài chờ đợi như vậy thì con đã kết thúc thời pháp nó ngắn hơn.”

Lúc ấy Đức Phật Ngài nói:

“Không nên nói như vậy. Bởi vì các tỳ-kheo khi đến với nhau chỉ có hai việc để làm: đó là im lặng thiền định, cùng nhau trao đổi giáo lý. Và người hôm nay đã làm đúng điều đó. Ta tán thán việc làm đó, ta tán thán công hạnh đó, không có gì phải áy náy hết.”

Có đọc những bài kinh ấy thì chúng ta mới hiểu được bài kinh này một cách thấm thía. Còn đây này trước giờ chưa hề đọc những bài kinh như tôi vừa kể lại đó, thì quý vị đọc bài kinh này lần đầu thấy nó cũng thường thôi. Đó là phần dạo đầu của bài kinh.

Cái phần thứ hai đó là khi tán thán ngài Visakhamchadibutta xong, Ngài có đọc một bài kệ, trong đó có nội dung như thế này:

“Các vị ẩn sĩ, các vị hiền trí...”

Chữ “ẩn sĩ” ở đây trong tiếng Pali là esi, là ám chỉ chung cho tất cả hiền thánh trong đời, gồm cả chư Phật. Chữ esi này xuất phát từ động từ esati, là kiếm tìm. Chữ isi, nghĩa xuất phát từ động từ esati, từ động từ căn là es, có nghĩa là kiếm tìm.

Có nghĩa là sao ta? Khi động từ là esati thì danh từ là esi, kẻ kiếm tìm; còn sự kiếm tìm là esana. Mà kẻ kiếm tìm là esi. Kiếm tìm cái gì? Kiếm tìm đạo giải thoát, cho nên còn được gọi là kẻ cầu đạo. Esi là kẻ cầu đạo, hay là người đi tìm một lý tưởng sống cao đẹp thì gọi là esi. Bữa nay mình học thêm cái từ này nữa.

Rồi Ngài nói rằng những bậc hiền trí, đôi khi dù có yêu sự im lặng đến mấy, thì đôi khi các Ngài cũng lên tiếng vì hai lý do:

Một là vì lợi ích tế độ chúng sinh.

Hai là ai trong đời cũng phải có lúc nói chuyện, thì ngôn ngữ của thánh hiền chính là những pháp thoại.

Ngay cả lúc không phải tế độ ai hết, nhưng mà khi mở miệng ra là phải nói chánh pháp, đặc biệt là hai lý do này. Trong lúc đó, Ngài nói rằng thánh hiền mà không lên tiếng thì không ai biết các Ngài là ai hết.

Không phải nói như vậy để lên tiếng cho người ta biết mình là thánh hiền. Không có phải. Nhưng mà Ngài nói rằng đây là một cơ hội: khi thánh hiền lên tiếng thì người ta mới thấy có một sự khác biệt giữa phàm phu và thánh hiền. Và sự khác biệt đó cũng nên cho đời biết. Ở đây, cái chuyện mà mình có lòng khoe khoang hay không thì chính mình biết, nhưng mà khi xét về lợi ích chúng sinh thì đó là chuyện nên làm.

Khi còn là phàm phu thì ta chỉ hành động theo ý thích. Khi đã là thánh hiền thì ta hành động khi cần thiết. Từ đó nó mới dẫn đến cái chuyện này: phàm phu dạy người ta điều mình muốn dạy, mà chư Phật dạy người ta điều người ta cần. Hai điều khác nhau.

Cho nên, với chừng đó nhận thức, nếu mà mình hiểu bài kinh này bằng tất cả những suy tưởng liên quan như vậy đó, thì bài kinh này rất là sâu.

Bài kinh này nói về ngôn ngữ của thánh hiền. Bài kinh này nói về một nửa con người của thánh hiền. Một nửa là sao? Một nửa tức là con người nội hàm, con người của chiều sâu; nhưng một nửa tức là con người thể hiện, con người biểu lộ.

Mà thánh hiền biểu lộ qua cái gì? Đó là biểu lộ qua ngôn ngữ chứ qua cái gì. Bài kinh này nói đến một nửa thánh hiền, tức là một nửa của mặt nổi của mỗi người chính là ngôn ngữ, chính là biểu hiện, chính là những thể hiện, biểu lộ.

Thì ngôn ngữ chính là biểu lộ của thánh hiền. Khi mà anh có một nội hàm ngon lành thì tự nhiên tất cả những biểu hiện của anh, tất cả đều phải có lợi ích hết. Còn khi mà anh không có nội hàm, anh không có nội dung, thì những biểu hiện, những biểu lộ của anh nó không có giá trị, thậm chí nhiều khi nó còn gây họa cho người khác, bởi vì nó là gương xấu.

Kinh này nó sâu là sâu ở chỗ đó. Nó gợi cho mình rất nhiều vấn đề. Tôi nhắc lại: khi ta có nội hàm, ta có chất lượng, ta có phẩm chất ngon lành, thì tự nhiên những gì mà ta biểu lộ, thể hiện ra đều là châu ngọc hết.

Đức Thế Tôn Ngài dạy chúng sanh bằng hai cách: bằng thân giáo và ngôn giáo. Ngôn giáo có nghĩa là những điều Ngài nói ra. Còn thân giáo là những cách mà Ngài đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, cách mà Ngài thọ thực. Tất cả những biểu hiện trong đời sống hằng ngày của Đức Phật đều là bài học lớn cho người cầu giải thoát. Đó gọi là thân giáo. Còn ngôn giáo chính là những điều mà Ngài dạy bằng ngôn ngữ.

Đó là điểm đặc biệt của kinh này mà mình phải lưu ý.

Tiếp theo là kinh 49.

Kinh Tường Điên Đảo, tiếng Pali là vipallāsa, có nghĩa là những suy tư nghịch hướng, đảo chiều, những suy tư mà nó không hợp lý, gọi là điên đảo mộng tưởng.

Trong kinh Bát Nhã có câu là: “viễn ly điên đảo mộng tưởng”. Thì cái điên đảo mộng tưởng có nghĩa là không chịu hiểu đúng cái tinh thần, cái nội dung, không hiểu đúng cái bản chất của các pháp.

Tôi nói nhiều lần và rất nhiều lần, chúng ta ở đời, trước đối với bất cứ sự kiện, sự việc nào, chúng ta cũng luôn có hai cái cách đánh giá, nhận thức và tìm hiểu.

Một là nhận thức, đánh giá, tìm hiểu trên bản chất.

Hai là nhận thức, đánh giá vấn đề trên hiện tượng.

Mà chúng ta thấy rồi, một tảng băng sơn, nghĩa là băng tuyết đóng thành khối cứng trôi trên biển thì gọi là băng sơn. Thì phần nổi nó chỉ có 1/3, còn phần chìm nó tới 2/3. Thì nếu như chúng ta chỉ đánh giá mọi chuyện ở đời trên cái mặt nổi thôi đó, thì coi như cái phần mà chúng ta không thấy nó nhiều gấp đôi, gấp 5, gấp 10, gấp trăm, gấp ngàn, gấp triệu lần. Còn hơn cái tảng băng sơn, cái phần chìm còn gấp đôi cái phần nổi thôi. Nhưng mà riêng cái sự thật ở đời nó là như vậy.

Mà chưa kể có chuyện này nữa nè: chân lý chỉ có một, nhưng cái tương tự chân lý có tới một tỷ. Chưa hết, còn một câu này nữa: một nửa sự thật cũng vẫn là dối trá.

Cho nên hãy cẩn thận, cái mà giống chân lý, hay giống tựa tựa chân lý là cũng đã nguy rồi. Còn đằng này nó là chân lý, nhưng mà nó chỉ là chân lý một nửa thôi, cũng là một cái mối nguy.

Rồi, trước khi giảng bài kinh tôi đánh một vòng lớn như vậy cho bà con. Và những cái này chắc bà con ghi không kịp, nhưng mà cái bài kinh này bà con về nghe tới nghe lui đó, thì coi như tôi đã giúp cho bà con rất là nhiều cái gợi ý về bài kinh này.

Tức là nãy giờ tôi kể một loạt những cái nhận thức trong cái bản chất, hiện tượng của vạn hữu ở đời. Thì ở đây có bốn cái điên đảo mộng tưởng.

Thứ nhất: cái gì ở đời cũng là vô thường, ta lại thấy có cái gì đó trường cửu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ nhất.

Thứ hai: không gì ở đời là thật sự hạnh phúc, ta lại hy vọng và tin tưởng có một cái gì đó thật sự hạnh phúc. Đây là điên đảo mộng tưởng thứ hai.

Thứ ba: tất cả mọi thứ trên đời là do duyên mà có, do lắp ráp mà thành, không có gì là tồn tại độc lập. Ta lại tin rằng có một cái tôi, một cá thể đơn thuần nào đó tồn tại, hiện hữu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là không gì ở đời là đẹp cả, đẹp xấu chỉ là ảo tưởng. Khi ta tin tưởng và hy vọng kiếm tìm một cái đẹp, thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ

tư.

Ở đây cái chữ subha không hề có nghĩa là thanh tịnh như trong bản Việt ngữ. Ở đây chữ subha có nghĩa là đẹp. Cho nên khi mà nói thường, lạc, ngã, tịnh là mình nói sai. Ngay ý tưởng đã sai mà cái chữ cũng sai. Vì cái chữ subha trong trường hợp này nó không có nghĩa là sạch mà nó có nghĩa là đẹp.

Bà con nào không tin thì bà con đánh đùm tui chữ này: subha hay là asubha. Rồi các vị đánh đùm tui cái chữ beauty. Đánh như vậy ở trong Google thì coi coi trong Google người ta có giải thích như vậy hay không. Quý vị hãy vào Google đánh chữ subha và coi người ta giải thích có ra như vậy hay không, chứ đừng có nhắm mắt mà đi tin cái ông này. Không có phải, cái đó là không có được, không nên tin cuồng nha. Hay yêu cuồng sống vội thì cái đó là không có xài được. Bây giờ làm ơn đánh cái chữ này vào Google coi có bao nhiêu người dịch như vậy, mà trong chú giải cũng đã giải thích như vậy.

Cho nên ở đây, tại sao như vậy? Cái đẹp nó rộng hơn, nó phổ quát hơn là cái sạch. Ví dụ bây giờ mình bước đi vào khu vườn hoa thì ở đó nó có hai ý tưởng trong đầu mình. Chuyện đầu tiên là đẹp và xấu trước đi đã. Nói đến một căn nhà thì chuyện đầu tiên mình nói đến cái kiến trúc của một căn nhà là một căn nhà đẹp và xấu trước đã, còn cái dơ sạch là ý tưởng sau nữa. Còn cái dơ sạch, đồng ý là nó cũng quan trọng trong đời sống, nhưng mà nói trên cái tính phổ quát, tức là cái mức rộng của nó, không bằng cái chữ đẹp.

Ví dụ như âm thanh mình vẫn có thể xài cái chữ đẹp. Hình ảnh, hình dáng, màu sắc mình vẫn dùng chữ đẹp. Nói chung chữ đẹp mình xài từ một tư tưởng đẹp, một nghĩa cử đẹp, mình xài được rất nhiều chỗ. Nhưng mà chỉ riêng chữ sạch, chữ dơ thì nó rất là nghèo, nghèo lắm, nó không có rộng bằng. Mà đã vậy, trong ngôn ngữ người ta đã rõ ràng, chữ subha trong chú giải nói là đẹp.

Cho nên phàm phu thì có bốn cái điên đảo tưởng như sau: trên đời không có gì là vĩnh cửu nhưng mà anh lại có ý kiếm tìm, hy vọng, trông đợi, mong mỗi một cái gì đó trường cửu.

Tôi nói thẳng luôn, một vị thiền sư người Thái được người ta thỉnh qua bên Mỹ hoằng pháp đi một vòng các tiểu bang khoảng một tháng, hai tháng. Thì lúc mà sắp về đó, có phóng viên hỏi ngài thế này:

“Thưa ngài, con được biết là ngài từ bé đến giờ ngài không có rời khỏi nước Thái Lan. Bây giờ là lần đầu tiên ngài xuất ngoại hoằng dương, thì tôi xin hỏi ngài là cái cảm nghĩ gì khi mà ngài đã đi qua thăm viếng những cái vùng đất ở trên Hoa Kỳ?”

Thì ngài thiền sư ngài mới nói là:

“Ở đâu cũng vậy thôi, đói ăn, khát uống, thiện ác, đại khái y chang vậy thôi. Chỉ có điều Tây thì mặt mũi nó khác Thái Lan.”

Đại loại ngài nói y chang như vậy. Nhưng mà:

“Tôi đi một vòng, tôi tự hỏi mình một câu là: ai trên đời này trên 18 tuổi cũng đều biết rằng có thể chết bất cứ lúc nào. Bất cứ ai trên hành tinh này trên 18 tuổi thì đều biết cái chuyện đó hết. Biết là mình có nhiều cơ hội để chết lắm, có nhiều lý do, có nhiều điều kiện để mà chết lắm. Nhưng mà tại sao mà từ bên Thái Lan mà qua đến Mỹ, tôi đi đâu cũng thấy người ta lựa cái gì mà bền, cái gì mà chắc thì người ta đầu tư?”

Thì đó cũng là một cách mà ngài thắc mắc, cũng như là cách mà ngài nhắc nhở mình đó. Ngài nói là cái ý tưởng mà đi tìm một cái gì đó mà lâu dài, trường cửu, là nó đã ăn sâu vào trong máu huyết, xương tủy của muôn loài phàm phu rồi.

Một hành giả phàm phu tu tứ niệm xứ mà rốt ráo là người ta đã luôn ý thức. Khi mà ăn cơm, mỗi bữa cơm, khi mà cầm cái đũa lên có thể suy nghĩ: đây là bữa ăn sau

cùng. Đó là ăn bữa ăn. Còn bây giờ mình mặc áo quần cũng vậy. Đi đâu mình xỏ tay vô cái áo...

Nội dung bài kinh này là một ngày kia Đức Phật ngài đi đến cái hội trường của chùa. Ngài đi đến đó thì Đức Phật nhìn thấy ngài Visakha Mchadibutta, rồi Ngài có lời tán thán.

Nói tới kinh này thì chúng ta có thể liên tưởng tới bài kinh khác có nội dung liên quan. Thứ nhất là nhiều lần và rất nhiều lần Đức Phật ngài khi nhìn thấy một vị...

Tỷ-kheo mà thuyết pháp cho tam chúng thì Ngài có lời tán thán. Đó là đệ tử của Như Lai khi gặp nhau chỉ có hai việc để làm thôi: đó là cùng nhau im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau thuyết pháp, đàm luận giáo lý. Chỉ có hai việc đó thôi. Gặp nhau là cùng im lặng để thiền định, hoặc là cùng nhau trao đổi giáo lý với nhau. Đó là một cách phản ứng của Đức Phật khi Ngài nhìn thấy các đệ tử đang thuyết pháp.

Và rất nhiều, rất nhiều bài kinh kể đến sự kiện tương tự như vậy. Ví dụ như Đức Thế Tôn trong một buổi chiều đó, Ngài đến gõ cửa hội trường và Ngài nghe bên trong có tiếng thuyết pháp, thì Ngài đã đứng ngoài đó và chờ đợi. Ngài thấy thời pháp đó đã kết thúc rồi thì lúc đó Ngài mới gõ cửa, hoặc lúc đó Ngài đang hằng, thì lúc đó các vị mới ra mở cửa cho Ngài.

Các vị có đọc đến những chỗ như vậy thì các vị mới thấy, mới có thể hình dung ra Đức Phật là một nhân cách như thế nào. Ngài là đấng giáo chủ, là đấng Pháp vương, là một bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ không phải là một vị trụ trì, không phải là một vị có nhiều vị đệ tử không, mà Ngài còn là một vị Pháp vương, cha lành ba cõi. Ngài là đấng Phật-đà, Chánh đẳng Chánh giác, Thiện Thệ, Vô thượng Điều Ngự.

Nhưng mà khi Ngài đến một cái hội trường để gặp gỡ chư Tăng, mà khi Ngài nghe chư Tăng đang thuyết pháp, mà nếu Ngài biết thời pháp đó đang nửa chừng thì Ngài

đứng đó Ngài chờ. Và nhiều lần, rất nhiều lần, cái vị đang thuyết pháp đó khi mà biết được Thế Tôn đang đợi chờ như vậy thì vị đó thưa rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, nếu khi này mà con biết Thế Tôn đang đứng bên ngoài chờ đợi như vậy thì con đã kết thúc cái thời pháp nó ngắn hơn.”

Lúc ấy Đức Phật Ngài nói:

“Không nên nói như vậy, bởi vì các Tỷ-kheo khi đến với nhau chỉ có hai việc để làm: đó là im lặng thiền định, cùng nhau trao đổi giáo lý. Và người hôm nay đã làm đúng cái điều đó. Ta tán thán cái việc làm đó, ta tán thán cái công hạnh đó, không có gì phải áy náy hết.”

Có đọc những bài kinh ấy thì chúng ta mới hiểu được cái bài kinh này một cách thấm thía. Còn đây này trước giờ chưa hề đọc những bài kinh như tôi vừa kể lại đó, thì quý vị đọc bài kinh này lần đầu thấy nó cũng thường thôi. Đó là phần dạo đầu của bài kinh.

Cái phần thứ hai đó là khi mà tán thán ngài Visākha Pañcālīputta xong, thì Ngài có đọc một cái bài kệ, trong đó có nội dung như thế này:

“Các vị ẩn sĩ, các vị hiền trí...”

Chữ “ẩn sĩ” ở đây trong tiếng Pali là “isi”, là ám chỉ chung cho tất cả hiền thánh trong đời, gồm cả chư Phật. Cái chữ “isi” này xuất phát từ động từ là “esati”, là kiếm tìm. Chữ “isi” cái nghĩa xuất phát từ cái động từ là “esati”, từ cái động từ căn là “es” có nghĩa là kiếm tìm.

Có nghĩa là sao ta? Khi mà động từ là “esati” thì cái danh từ là “isi”: cái kẻ kiếm tìm. Còn cái sự kiếm tìm là “esanā”, mà kẻ kiếm tìm là “isi”. Kiếm tìm cái gì? Kiếm tìm cái đạo giải thoát, cho nên còn được gọi là kẻ cầu đạo. “Isi” là kẻ cầu đạo, hay là cái người đi tìm một cái lý tưởng sống cao đẹp thì gọi là “isi”. Bữa nay mình học thêm cái từ này nữa.

Rồi Ngài nói rằng những bậc hiền trí, đôi khi dù có yêu sự im lặng đến mấy thì đôi khi các Ngài cũng lên tiếng vì hai lý do:

Một là vì lợi ích tế độ chúng sinh.

Hai là ai trong đời cũng phải có lúc nói chuyện, thì cái ngôn ngữ của thánh hiền chính là những pháp thoại.

Ngay cả lúc không phải tế độ ai hết, nhưng mà khi mở miệng ra là phải nói chánh pháp, đặc biệt là hai lý do này.

Trong lúc đó Ngài nói rằng thánh hiền mà không lên tiếng thì không ai biết các Ngài là ai hết. Không phải nói như vậy để mà lên tiếng cho người ta biết mình là thánh hiền. Không có phải. Nhưng mà Ngài nói rằng đây là một cơ hội, khi mà thánh hiền lên tiếng thì người ta mới thấy có một sự khác biệt giữa phàm phu và thánh hiền. Và cái sự khác biệt đó cũng nên cho đời biết.

Ở đây cái chuyện mà mình có lòng khoe khoang hay không thì chính mình biết, nhưng mà khi xét về lợi ích chúng sinh thì đó là cái chuyện nên làm. Khi còn là phàm phu thì ta chỉ hành động theo ý thích. Khi đã là thánh hiền thì ta hành động khi cần thiết.

Từ đó nó mới dẫn đến cái chuyện này: phàm phu dạy người ta điều mình muốn dạy, mà chư Phật dạy người ta điều người ta cần. Hai điều khác nhau. Cho nên với chừng đó cái nhận thức, nếu mà mình hiểu bài kinh này bằng tất cả những suy tưởng liên quan như vậy đó, thì bài kinh này rất là sâu.

Bài kinh này nói về cái ngôn ngữ của thánh hiền. Bài kinh này nói về một nửa con người của thánh hiền. Một nửa là sao? Một nửa tức là con người nội hàm, con người của chiều sâu; nhưng một nửa tức là con người thể hiện, con người biểu lộ. Mà thánh hiền biểu lộ qua cái gì? Đó là biểu lộ qua ngôn ngữ chứ qua cái gì.

Bài kinh này nói đến một nửa thánh hiền, tức là một nửa của mặt nổi của mỗi người chính là ngôn ngữ, chính là biểu hiện, chính là những thể hiện, biểu lộ. Thì cái ngôn ngữ chính là cái biểu lộ của thánh hiền. Khi mà anh có một cái nội hàm ngon lành thì tự nhiên tất cả những biểu hiện của anh tất cả đều phải có lợi ích hết. Còn khi mà anh không có cái nội hàm, anh không có cái nội dung, thì những cái biểu hiện, những cái biểu lộ của anh nó không có giá trị, thậm chí nhiều khi nó còn gây họa cho người khác, bởi vì nó là gương xấu.

Cái kinh này nó sâu là sâu ở chỗ đó. Nó gợi cho mình rất nhiều vấn đề. Tôi nhắc lại, khi ta có nội hàm, ta có chất lượng, ta có phẩm chất ngon lành, thì tự nhiên những gì mà ta biểu lộ, thể hiện ra đều là châu ngọc hết.

Đức Thế Tôn Ngài dạy chúng sanh bằng hai cách: bằng thân giáo và ngôn giáo. Ngôn giáo có nghĩa là những điều Ngài nói ra. Còn thân giáo là những cách mà Ngài đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, cách mà Ngài thọ thực. Tất cả những biểu hiện trong đời sống hằng ngày của Đức Phật đều là bài học lớn cho cái người cầu giải thoát, đó gọi là thân giáo. Còn ngôn giáo chính là những điều mà Ngài dạy bằng ngôn ngữ. Đó là điểm đặc biệt của kinh này mà mình phải lưu ý.

Tiếp theo là kinh 49.

Kinh Tường Điên Đảo, tiếng Pali là vipallāsa, có nghĩa là những suy tư nghịch hướng, đảo chiều; những suy tư mà nó không hợp lý gọi là điên đảo mộng tưởng. Trong kinh Bát Nhã có câu là: “Viễn ly điên đảo mộng tưởng.” Thì cái điên đảo mộng tưởng có nghĩa là không chịu hiểu đúng cái tinh thần, cái nội dung, không hiểu đúng cái bản chất của các pháp.

Tôi nói nhiều lần, và rất nhiều lần: chúng ta ở đời, trước đối với bất cứ sự kiện, sự việc nào, chúng ta cũng luôn có hai cái cách đánh giá, nhận thức và tìm hiểu.

Một là nhận thức, đánh giá, tìm hiểu trên bản chất.

Hai là nhận thức, đánh giá vấn đề trên hiện tượng.

Mà chúng ta thấy rồi, một tảng băng sơn, nghĩa là băng tuyết đóng thành khối cứng trôi trên biển thì gọi là băng sơn. Phần nổi nó chỉ có một phần ba, còn phần chìm nó tới hai phần ba. Nếu như chúng ta chỉ đánh giá mọi chuyện ở đời trên cái mặt nổi thôi đó, thì coi như cái phần mà chúng ta không thấy nó nhiều gấp đôi, gấp năm, gấp mười, gấp trăm, gấp ngàn, gấp triệu lần. Còn hơn cái tảng băng sơn: cái phần chìm còn gấp đôi cái phần nổi thôi. Nhưng mà riêng cái sự thật ở đời, nó là như vậy.

Mà chưa kể có chuyện này nữa nè: chân lý chỉ có một, nhưng cái tương tự chân lý có tới một tỷ. Chưa hết, còn một câu này nữa: một nửa sự thật cũng vẫn là dối trá. Cho nên hãy cẩn thận. Cái mà giống chân lý, hay giống tựa tựa chân lý, là cũng đã nguy rồi. Còn đấng này, nó là chân lý nhưng mà nó chỉ là chân lý một nửa thôi, cũng là một cái mối nguy.

Rồi, trước khi giảng bài kinh, tôi đánh một vòng lớn như vậy cho bà con. Và những cái này chắc bà con ghi không kịp, nhưng mà cái bài kinh này bà con về nghe tới nghe lui đó, thì coi như tôi đã giúp cho bà con rất là nhiều cái gợi ý về bài kinh này. Tức là này giờ tôi kể một loạt những cái nhận thức trong cái bản chất, hiện tượng của vạn hữu ở đời.

Bốn cái điên đảo mộng tưởng

Thì ở đây có bốn cái điên đảo mộng tưởng.

Thứ nhất: cái gì ở đời cũng là vô thường, ta lại thấy có cái gì đó trường cửu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ nhất.

Thứ hai: không gì ở đời là thật sự hạnh phúc, ta lại hy vọng và tin tưởng có một cái gì đó thật sự hạnh phúc. Đây là điên đảo mộng tưởng thứ hai.

Thứ ba: tất cả mọi thứ trên đời là do duyên mà có, do lắp ráp mà thành, không có gì là tồn tại độc lập, ta lại tin rằng có một cái tôi, một cá thể đơn thuần nào đó tồn tại,

hiện hữu. Đây là cái điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là không gì ở đời là đẹp cả, đẹp xấu chỉ là ảo tưởng. Khi ta tin tưởng và hy vọng kiếm tìm một cái đẹp, thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ tư.

Ở đây, cái chữ subha không hề có nghĩa là thanh tịnh như trong bản Việt ngữ. Ở đây chữ subha có nghĩa là đẹp. Cho nên khi mà nói thường, lạc, ngã, tịnh là mình nói sai. Ngay ý tưởng đã sai mà cái chữ cũng sai, vì cái chữ subha trong trường hợp này nó không có nghĩa là sạch, mà nó có nghĩa là đẹp.

Bà con nào không tin thì bà con đánh dùm tôi chữ này: subha hay là asubha, rồi các vị đánh dùm tôi cái chữ beauty, đánh như vậy ở trong Google thì coi coi trong Google người ta có giải thích như vậy hay không. Quý vị hãy vào Google đánh chữ subha và coi người ta giải thích có ra như vậy hay không, chứ đừng có nhắm mắt mà đi tin cái ông này. Không có phải, cái đó là không có được, không nên tin cuồng nha. Hay yêu cuồng, sống vội thì cái đó là không có xài được. Bây giờ làm ơn đánh cái chữ này vào Google coi có bao nhiêu người dịch như vậy, mà trong chú giải cũng đã giải thích như vậy.

Cho nên ở đây, tại sao như vậy? Cái đẹp nó rộng hơn, nó phổ quát hơn là cái sạch. Ví dụ bây giờ mình bước đi vào khu vườn hoa thì ở đó nó có hai ý tưởng trong đầu mình: chuyện đầu tiên là đẹp và xấu trước đi đã. Nói đến một căn nhà thì chuyện đầu tiên mình nói đến cái kiến trúc của một căn nhà là một căn nhà đẹp và xấu trước đã, còn cái dơ sạch là ý tưởng sau nữa.

Còn cái dơ sạch, đồng ý là nó cũng quan trọng trong đời sống, nhưng mà nói trên cái tính phổ quát, tức là cái mức rộng của nó, không bằng cái chữ đẹp. Ví dụ như âm thanh mình vẫn có thể xài cái chữ đẹp. Hình ảnh, hình dáng, màu sắc, mình vẫn dùng chữ đẹp. Nói chung chữ đẹp mình xài từ tin, một tư tưởng đẹp, một nghĩa cử đẹp,

mình xài được rất nhiều chỗ. Nhưng mà chỉ riêng chữ sạch, chữ dơ thì nó rất là nghèo, nghèo lắm, nó không có rộng bằng.

Mà đã vậy, trong ngôn ngữ người ta đã rõ ràng, chữ subha trong chú giải nói là đẹp. Cho nên phạm phu thì có bốn cái điên đảo tưởng như sau: trên đời không có gì là vĩnh cửu, nhưng mà anh lại có ý kiếm tìm, hy vọng, trông đợi, mong mỗi một cái gì đó trường cửu.

Tôi nói thẳng luôn, một vị thiền sư người Thái được người ta thỉnh qua bên Mỹ hoằng pháp, đi một vòng các tiểu bang khoảng một tháng, hai tháng. Lúc mà sắp về đó, có phóng viên hỏi ngài thế này:

“Thưa ngài, con được biết là ngài từ bé đến giờ ngài không có rời khỏi nước Thái Lan. Bây giờ là lần đầu tiên ngài xuất ngoại hoằng dương, thì tôi xin hỏi ngài là cái cảm nghĩ gì khi mà ngài đã đi qua thăm viếng những cái vùng đất ở trên Hoa Kỳ?”

Thì ngài thiền sư ngài mới nói là: “Ở đâu cũng vậy thôi. Đói ăn, khát uống, thiện ác đại khái y chang vậy thôi. Chỉ có điều Tây thì mặt mũi nó khác Thái Lan.” Đại loại ngài nói y chang như vậy.

Nhưng mà: “Tôi đi một vòng, tôi tự hỏi mình một câu là ai trên đời này trên mười tám tuổi cũng đều biết rằng có thể chết bất cứ lúc nào. Bất cứ ai trên hành tinh này trên mười tám tuổi thì đều biết cái chuyện đó hết. Biết là mình có nhiều cơ hội để chết lắm, có nhiều lý do, có nhiều điều kiện để mà chết lắm. Nhưng mà tại sao mà từ bên Thái Lan mà qua đến Mỹ, tôi đi đâu cũng thấy người ta lựa cái gì mà bền, cái gì mà chắc thì người ta đầu tư?”

Thì đó cũng là một cách mà ngài thắc mắc, cũng như là cách mà ngài nhắc nhở mình đó. Ngài nói là cái ý tưởng mà đi tìm một cái gì đó mà lâu dài, trường cửu, là nó đã ăn sâu vào trong máu huyết, xương tủy của muôn loài phạm phu rồi.

Một hành giả phàm phu tu tứ niệm xứ mà rốt ráo là người ta đã luôn ý thức. Khi mà ăn cơm, mỗi bữa cơm, khi mà cầm cái đũa lên, có thể suy nghĩ: đây là bữa ăn sau cùng. Đó là ăn bữa ăn. Còn bây giờ mình mặc áo quần cũng vậy. Đi đâu mình xỏ tay vô cái áo, mình suy nghĩ: biết đâu đây là lần cuối cùng mình mặc cái áo. Tại vì chiều nay là đũa khác nó mặc vô cho mình, nó liệm đó.

Nó liệm mà chưa chắc, nhiều khi chiều nó không còn thân thể để liệm nữa, nó làm chừng một đồng thịt vậy thôi, không biết liệm chỗ nào, không biết liệm kiểu gì. Cũng có trường hợp đó.

Cho nên nếu là một hành giả rốt ráo, mà nói là một hành giả, luôn luôn nhớ rằng: sáng nay mình khóa cửa, chiều nay người khác mở cửa. Có thể đây là bữa ăn sau cùng. Có thể đây là cái giấc ngủ sau cùng. Có thể đây là lần gặp gỡ sau cùng. Một

Hành giả phàm phu nha, mà tu hành rốt ráo là phải luôn tâm niệm như vậy: có thể cái gì cũng là cái dịp sau cùng.

Mà tại làm sao như vậy? Tại sao ta lại phải sống trong cái ý niệm như vậy? Là vì có tới 1001 lý do lặn quý vị.

Một là ta luôn nghĩ tới cái sự mong manh, phù du, hư ảo của kiếp người thì ta sẽ sống tử tế hơn. “Khi nhớ về cái chết, ta sẽ sống tử tế hơn.” Câu này là câu thần chú. Tôi không có cảm tình với người xăm mình, nhưng nếu mà cái người nào xăm cái này lên tay thì tự nhiên tôi phải xét lại, bởi vì câu này nó như là câu thần chú vậy đó. Thay vì xăm hồng danh của chư Phật, chư Bồ Tát, xăm thần chú, thần bát gì đó, mình xăm cái câu này nè: “Khi nhớ về cái chết, ta sẽ sống tử tế hơn.”

Thứ hai là khi nhớ về cái chết, ta có khả năng buông bỏ tốt hơn. Ta không còn đầu tư, tích lũy, góp nhặt nữa. Nó bớt cái chuyện đó đi, bớt đi nhiều lắm. Các vị thử tưởng tượng đi, nói theo cái giọng Thánh Kinh là: phúc thay cho kẻ nào mà được nhẹ tay, nhẹ vai trên cái hành trình vạn lý. Đường đời nó là một hành trình nghìn dặm, mà về tinh thần, vật chất mình được thanh thản thì nó đã lắm, vì nó nhẹ mà.

Cho nên trong đây mới nói đến cái điên đảo mộng tưởng thứ nhất là gì? Đó là trên đời không có cái gì là trường cửu mà ta cứ lén lén lút lút, thập thò tin tưởng, hy vọng, rồi kiếm tìm một cái gì đó bền chắc.

Khuya nay tôi đang ngủ, tôi giật mình thức giấc, nhưng tôi liếc ra cánh cửa phòng. Mọi khi thì tôi hay khép lại theo thói quen, bởi vì từ hồi nhỏ tôi đã ngại ngại cái cảnh mình mở cửa hé hé mà khi mình giật mình thấy ai đó đứng nhìn vô vậy đó. Tôi không quen. Từ hồi nhỏ đến nay, già tóc bạc rồi. Hôm qua mới cạo đầu mà trời ơi, tóc nó bạc rơi rớt xuống dưới, tôi lót tấm báo nhìn mà tóc bạc, thấy cũng ngậm ngùi. Bạc nhiều lắm rồi quý vị.

Vì bây giờ già nhưng tối ngủ vẫn có thói quen khép cửa. Nhưng đêm qua nửa đêm giật mình ngó ra cái phòng cũng có một chút giật mình. Ngay cái lúc giật mình đó thì tôi mới nghĩ đến một chuyện cũng hơi ngộ ngộ. Cái tôi mới thò tay rút cái máy đó ra, tôi gõ ngay bài viết có cái tên là “Bạc Lắm Người Oí”. Tôi post lên trên Facebook. Tôi không phải quảng cáo của mình, nhưng đó cũng là một bài cũng hơi ngộ ngộ, đó là tôi đăng nó và nói về tâm trạng của tôi.

Có nghĩa là cái đời sống này nè, vốn dĩ nó không có gì để mình nắm nín hết. Thương cũng là một kiểu nắm nín mà ghét cũng là một kiểu nắm nín. Có nghĩa là bằng cách nào đó, mình đem người khác mình để vào lòng của mình, đó là một cách nắm nín.

Mà khi mình sống trong cái điên đảo mộng tưởng rằng mọi thứ là bền lâu, trường cửu, thì mình mới có cái mình thích, cái mà mình ghét. Còn khi mà mình ý thức được rằng cái gì cũng nay có mai mất, sáng có chiều mất, thì tình hình nó sẽ khác đi nhiều lắm quý vị à.

Cho nên cái điên đảo mộng tưởng thứ nhất: trong cái cõi đời sương khói, ta lại đi tìm một cái trường cửu.

Thứ hai là trong cái cõi đời này, vốn dĩ là thật sự hạnh phúc, thì ta lại hy vọng, đi kiếm tìm, mong đợi, trông chờ một cái hạnh phúc. Đó là cái điên đảo mộng tưởng thứ

hai.

Nói mà không có giải thích thì nhiều người trong room sơ cơ nghe cũng hơi ngạc nhiên, nghĩ: sao mà cái đạo gì nghe mà nó buồn quá vậy, cứ mở miệng ra là nói khổ thôi. Thì tôi nói cho các vị nghe cái chuyện mà tôi nói 3000 lần, đó là cái chữ “khổ” trong đạo Phật nghĩa nó rộng lắm, chứ không phải cái chữ khổ mà hiểu theo kiểu của bà con mà không có học giáo lý.

Quý vị tưởng khổ đó là cái gì mà nó phải đổ máu, đổ nước mắt, nó phải nhăn mày, nhú mắt thì mới gọi là khổ. Khó chịu của thân, sự khó chịu của tâm mới gọi là khổ. Thì hiểu như vậy thì nó chỉ mới là một phần ba à quý vị. Khổ mà nó chỉ là sự khổ thân, khổ tâm mới chỉ là một phần ba trong đạo Phật thôi.

Bởi vì trong Phật pháp, khổ có ba trường hợp.

Trường hợp một là những gì làm cho thân tâm ta khó chịu, đó gọi là khổ khổ, tức là sự có mặt của những thứ làm cho thân tâm ta khó chịu.

Thứ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho thân tâm ta dễ chịu.

Và cái khổ thứ ba đó là cái bản chất lệ thuộc các điều kiện mà có mặt. Chỉ riêng cái thứ ba này đã là khổ rồi.

Tôi nhắc lại, cái khổ thứ ba chính là cái bản chất lệ thuộc của các điều kiện nha. Ví dụ như các vị nói với tôi các vị đói, lạnh, nghèo, bệnh, các vị khổ thì tôi đồng ý. Nhưng các vị cũng biết là nó còn cái khổ thứ hai nữa, là các vị đang sung sướng, đang hạnh phúc mà bất thành lình những thứ đó nó bị mất đi, nó không còn nữa. Cái quạt máy nó đang ngon lành, tự nhiên nó bị mất điện, hoặc tự nhiên nó bị hư cái mô tơ đi, thì đây cũng là cái khổ thứ hai.

Nhưng mà cái khổ thứ ba là cái khổ mà không phải ai cũng dễ tìm được cái người có thể thấy ra. Đó chính là cái bản chất lệ thuộc các điều kiện. Nếu một lúc nào đó bình tâm nhất, các vị nghĩ thử đi, toàn bộ đời sống của mình nó là một chuỗi dài những

ngày tháng lệ thuộc, quý vị biết không? Không biết trong Zoom có đồng ý không, tôi ví dụ nha.

Các vị phải đi làm, các vị mới có tiền để trả điện nước, để lo cho gia đình. Các vị phải đi làm mới có tiền trả bảo hiểm bệnh, bởi vì không có bảo hiểm là mai này đó, vợ chồng con cái quý vị mà có chuyện gì thì chỉ có nước là nhảy lầu thôi. Mà muốn đi làm thì đâu phải dễ đâu quý vị, phải có trình độ.

Ví dụ như quý vị muốn có lương cao thì quý vị phải ngồi vào cái ghế nào của công ty hay hãng xưởng? Các vị muốn có một nghề nào có thu nhập cao thì quý vị phải có những chuẩn bị gì? Chưa hết, ngoài cái kiến thức ra, quý vị còn phải có sức khỏe, còn phải có cái đầu óc tỉnh táo, minh mẫn, kịp thời, nhanh nhạy. Rồi quý vị phải có quan hệ xã hội tốt.

Nói chung là các vị phải có bao nhiêu là thứ điều kiện để mới có được một cái công việc tốt, một cái nghề nghiệp tốt. Và từ đó thì mới có được một cái thu nhập như ý. Và khi mà quý vị đã có một cái thu nhập như ý rồi thì các vị có chắc với tôi là quý vị hạnh phúc hay không? Chưa chắc.

Người vợ quý vị không ra gì, người chồng quý vị không ra gì, cái lũ con của mình nó không ra gì, gia đạo của mình nó đang có vấn đề, ba má mình dạo này trục trặc sao đó, ông bà nội, bà ngoại bị trục trặc sao đó, không biết.

Nói chung là để có được một nụ cười trên môi các vị thì không biết là quý vị phải trả bao nhiêu là cái giá. Chứ đừng có nói với tôi là môi tôi, miệng tôi, răng của tôi, tôi muốn nhe ra lúc nào, tôi muốn cười lúc nào là tôi cười, tôi muốn túm lúc nào thì tôi túm.

Sai bét, trật lất. Môi của mình, miệng của mình, răng của mình, nhưng không phải muốn cười là cười. Là vì sức khỏe của anh phải ok, gia đạo của anh phải ok, thu nhập phải ok, đầu óc phải ok, sức khỏe anh phải ok. Nói chung là một đồng thứ phải ok thì anh mới có thể mỉm cười được.

Bữa nay tôi nói trong room một cái sự thật phũ phàng đó: chỉ là một cái nụ cười thôi là đã là không dễ rồi. Tôi nhắc lại, đừng tưởng môi của tôi, răng của tôi, miệng tôi, tôi muốn nhăn ra tôi nhăn, tôi muốn túm thì tôi túm. Trật lất. Nó phải có bao nhiêu cái điều kiện thì nó mới nhăn ra được, chứ không phải nó muốn nhăn là nó nhăn.

Cho nên trong cái cõi đời vốn dĩ là đau khổ này, ta lại có cái sự trông chờ, mong đợi một cái gì đó hạnh phúc thì đừng hòng. Ngay cả cái chuyện mà ta sanh về các cõi Phạm thiên, Dục thiên. Tại sao vậy? Là bởi vì cứ giả định trên đó là hạnh phúc như ý, thì chúng ta ở lại trên đó là bao lâu? Nó chỉ là cái trạm dừng trong ít lâu thôi, quý vị.

Dầu trong kinh nói ở đó là đời sống nó kéo dài là 1 tỷ năm, 8 tỷ năm, 1 trái đất, 2 trái đất gì tôi không cần biết. Tôi chỉ biết rằng nó lâu cỡ nào, nó lâu nhất là 84 ngàn đại kiếp của cõi Phi tưởng phi phi tưởng, thì rồi chúng ta cũng phải rớt trở xuống cõi thấp nhất để tiếp tục khổ ải trầm luân. Nhớ nha.

Cho nên cái điên đảo mộng tưởng thứ hai là đi tìm một cái bến bờ hạnh phúc, một cái thiên đàng trong cái thế giới ngũ trước ác thế này, thì cái chuyện đó là điên đảo mộng tưởng.

Cái điên đảo mộng tưởng thứ ba là lẽ ra chúng ta phải thấy mọi thứ trong cuộc đời này đều là giả hợp, đều là giả lập, giả tưởng. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là mọi thứ do duyên mà có, có rồi thì phải mất. Mọi thứ do duyên mà có và do lắp ráp mà thành.

Do duyên mà có là sao? Các vị thử tưởng tượng đi, một cái bình gốm, bình sứ của Pháp như là Limoges hay là Delarue, của nước Đức, hoặc là Giang Tây, Cảnh Đức Trấn của Tàu, nó đắt tiền như vậy, quý vị biết không. Nhưng quý vị có biết nó từ đâu ra không? Thì nó cũng từ các nguyên vật liệu tào lao không ra gì hết. Nó cộng với kỹ thuật tay nghề của các nghệ nhân, nó mới ra cái bộ chén đĩa mà mình mua mấy ngàn đô la.

Rồi một chiếc siêu xe Koenigsegg của Thụy Điển, hay Mercedes, Bentley của Anh, của Đức, Lamborghini, Ferrari của Ý, hay là chiếc Limousine, Hummer của Mỹ, nó

mắc bằng trời đi nữa thì nó cũng là do lắp ráp. Bây giờ mà tôi tháo ra từng phần, tôi chia làm 20 phần chiếc Lamborghini của Ý, thì quý vị có muốn lấy 1 phần trong 20 phần đó hay không? Lấy về làm cái gì? Nhưng mà khi mình ráp 20 phần đó lại, mình bèn gán cho nó một cái tên là Lamborghini thì ai cũng rõ dải ước mơ.

Rồi con người cũng vậy. Bao nhiêu tài tử giai nhân, người đẹp chân dài, da trắng gò đĩnh nữa, nhưng mà khi chẻ nhỏ nó ra thì nó cũng không còn cái gì hết. Thói hư tật xấu, rồi thì thân thể bất tịnh, rồi đủ thứ trong cái khối mà mình gọi là đẹp ấy, tài tử, thiên tài. Cái đám đàn ông là sao? Nó giỏi bằng trời, nó là nghệ sĩ, nhạc sĩ, giáo sư, nó là cái giống gì đi nữa thì sau đó đi kèm theo đó là cái tâm, thân hình hài bất tịnh, sẵn sàng đổ gục vì một chứng bệnh nào đó. Về tinh thần thì ôi thôi, biết bao nhiêu là tật xấu. Nhưng mà nhờ lắp ráp lại những thứ đó, ta có ngay một vị giáo sư khả kính nhìn đời này, với hai cái mảnh ve chai dày cộm, trông trí thức và quý phái làm sao.

Chúng ta nhờ lắp ráp tùm lum, chúng ta mới có ngay những người mẫu, những hoa hậu, những ca sĩ, những diễn viên, blah blah... Chính vì lắp ráp mà ra cái này cái nọ, cho nên được gọi là vô ngã.

Vô ngã có nghĩa là không có cái gì mà nó tồn tại độc lập trên cõi đời này mà không cần có lắp ráp. Chuyện đó là không có. Và tôi nói lại một lần nữa: không hề có một chiếc xe trong đồng phụ tùng, và cũng không hề có món phụ tùng nào trong một chiếc xe. Các vị có hiểu không?

Không có chiếc xe trong đồng phụ tùng, và cũng không có món phụ tùng trong chiếc xe ở đây có nghĩa là sao? Là bởi vì cái đồng đó ráp lại nó thành chiếc xe. Mà khi nó ráp lại thành chiếc xe thì khái niệm phụ tùng nó không còn nữa. Mình muốn gọi nó là phụ tùng phải không? Làm ơn tháo nó ra thì mới gọi tên nó là phụ tùng. Mà hễ khi mình ráp nó rồi thì phải kêu nó là chiếc xe. Tháo một đồng đó ra thì mình đâu gọi nó là chiếc xe nữa, mà mình phải kêu nó là phụ tùng. Nhưng rồi mấy cái đồng đó ta lắp ráp hợp lý, ta bèn có ngay một chiếc xe.

Vô ngã là chỗ đó. Vô ngã không phải là nothing mà là nobody. Trong room có hiểu chỗ này không? Tôi không muốn nói tiếng Mỹ, tôi dốt, nhưng mà ở đây bắt buộc phải nói. Có nghĩa vô ngã ở đây không phải là nothing, không phải là không có gì, mà là không có ai. Vô ngã không phải là nothing mà là nobody. Quý vị hiểu chỗ này nha.

Chứ đừng có ba mớ, nhiều khi hỏi là: “Thầy ơi, sư ơi, nó vô ngã vậy thằng nào làm nghiệp ác, thằng nào làm nghiệp thiện, rồi ai hưởng phước, rồi ai chịu tội?” Trời ơi, khổ quá, đồ ráp nó làm chứ ai. “Sư đến đây bằng phương tiện gì?” Tôi đến đây bằng chiếc xe. Hỏi: “Chứ xe là cái gì, sư?” Thì tôi nói nguyên cái đồng đó ráp vô thành cái xe đó.

Vậy chứ nếu mà nói: “Sư ơi, nếu bây giờ sư nói không có xe, chỉ có đồng phụ tùng, vậy chứ sư tới đây bằng cái gì?” Thì mình nói: “Khổ quá, tuy nó là phụ tùng nhưng lắp ráp hợp lý đúng chuẩn thì nó ra được chiếc xe. Thì tôi mới cười cái phương tiện đó tới đây.”

Làm ơn phân biệt bản chất và hiện tượng. Nhiều người họ lạ lắm, họ cứ nghĩ là phải có một cái tôi để mà làm thiện, làm ác, chịu khổ và hưởng phước. Không cần phải có cái tôi, mà chỉ cần một đồng đồ ráp được gọi là thằng Tèo, là do bao nhiêu cái thành tố, cấu tố thiện ác, buồn vui làm nên thằng Tèo. Trong cái mà mình gọi là thằng Tèo ấy đó, thì nó mới tiếp tục tạo ra bao nhiêu thứ thiện ác, buồn vui nữa. Cứ như vậy. Nhưng mà thằng Tèo thì mình gọi là một cách gọi giả định thôi, chứ thật ra nó là đồ ráp.

Và các vị nào không tin đó, thì tôi nói cái này ra chắc các vị chắc chắn phải tin. Các vị nghĩ các vị ngon lắm hay sao? Trong room này nè, các vị nghĩ các vị là bác sĩ hả, các vị là chồng yêu, vợ yêu hả? Tôi nói các vị một cái này mà các vị lạnh xương sống.

Các vị là bác sĩ đúng không? Các vị có bà xã, ông xã ngon lành, có lũ con ngoan, học giỏi, tốt nghiệp đại học xuất sắc ở trường nổi tiếng đúng không? Chỉ cần 15 phút nữa

quý vị nín thở dùm tôi, đúng 15 phút không thở, thì các vị tưởng tượng đi, cái bằng bác sĩ đó treo ở đâu.

Rồi bao nhiêu tình cảm con cái, vợ chồng, địa vị, danh phận xã hội lúc bấy giờ nó còn hay không? Nó chỉ còn là cái xác thôi. Các vị có đi dự đám tang của mấy ông bác sĩ chưa, của mấy ông tướng tá một thời chưa?

Tôi có được một, hai cái cơ hội, mà tôi nói cái này vô tư thôi nha, chứ còn cái này nó không đáng gì đâu. Tôi từng có mặt trong đám tang của Trung tướng Vĩnh Lộc, tức là Tư lệnh Vùng 2 Tây Nguyên. Rồi ông qua Mỹ, ổng mất. Thì đó là nhân vật lớn nhất mà tôi từng dự đám tang, bởi vì gia đình là Phật tử, cô Minh Hiếu là bà xã, là Phật tử. Thì gia đình có mời chư Tăng đến.

Tôi nhìn đám tang ấy tôi hơi ngậm ngùi. Tức là một thời hét ra lửa, rồi vật đổi sao dời, giang sơn đổi chủ, con người ấy bây giờ lưu lạc quê người rồi chết đi trong sự vô danh không tả nổi. Đây, một cái người mà một thời ai ai cũng phải nể mặt, mà bây giờ phải ra đi như một ông già lưu vong, không tên tuổi, không tiếng tăm.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng là một thời dậy sóng trên thế giới, rồi cuối cùng cũng ra đi trong sự quạnh quẽ. Đây là tôi đang nói về những nhân vật lớn của chế độ trước, còn những người của đương đại thì cũng vậy thôi. Có nghĩa là khi ta rời cái ghế rồi thì ta sẽ ra đi như là một con người vô danh. Chúng ta quay trở lại với thân phận mồ côi lẻ bóng thuở ban đầu khi chúng ta mới vào đời.

Cho nên quý vị phải thấy rằng vô ngã là sao. Vô ngã là mọi thứ do duyên mà có, do lắp ráp mà thành. Ở đây, trên đời này không có gì là tồn tại độc lập, không có một cá thể nào đơn thuần mà không cần những điều kiện, những cấu tố, những thành tố làm nên nó. Cho nên kẻ nào có ý đi tìm cái gì đó trên cuộc đời này được gọi là tôi, của tôi, họ, của họ, thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Rồi cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Trên đời này không có gì là đẹp.

Ông Voltaire của Pháp đã nói: “Đẹp là gì? Đẹp là con cóc đực trong mắt con cóc cái”. Mỹ có câu tương đương: “Khi ta yêu một người chột thì ta sẽ thấy mọi người đều dư một con mắt”. Các vị có hiểu câu này không? Khi ta yêu một thằng chột thì ta sẽ thấy thiên hạ này dư một con mắt.

Tôi nói hơi kỳ nha, có nhiều người họ yêu người mặt nám, mặt tàn nhang, mặt mụn, mặt rỗ, hoặc trong người có mùi mồ hôi nặng, mùi hành, mùi tỏi. Mình đã trót yêu như vậy rồi, mà sau này đi đâu mình thấy người nào không có mùi như vậy thì thấy như thiếu gia vị, một bầu trời không trăng sao, không tinh tú. Các vị hiểu không?

Đã trót yêu một người nặng mùi, trót yêu một người có quá nhiều mụn, mà tiếng Nhật gọi nó kêu là “gamowasaki”, có nghĩa là gà mổ quá xá kỹ đó, là mặt rỗ; mà mình lỡ yêu rồi thì mình thấy trong vũ trụ này không có ai mà hơn được người đó hết.

Và tùy vào tâm trạng, thể trạng, não trạng, lung tung trạng... mà chúng ta có một nhận xét, đánh giá về cuộc đời này không giống nhau. Cho nên cái khái niệm đẹp và xấu nó là một cái gì đó rất là giả định, nó là một cái quy ước rất là tương đối trong cuộc đời này.

Khi chúng ta cố ý đi tìm một âm thanh đẹp, một mùi thơm, một hình ảnh đẹp, sắc màu hấp dẫn, có nghĩa là ta đã dẫn vào cái điên đảo mộng tưởng thứ tư. Là vì sao? Do tiền nghiệp quá khứ, tiền nghiệp thiện ác nói chung, khuynh hướng tâm lý nhiều đời, cộng với môi trường sống, môi trường sinh trưởng, môi trường làm việc. Tất cả những môi trường ấy nó cộng ghép lại, nó làm nên cái gọi là nền tảng tâm thức, để rồi ta thích cái này, ghét cái kia, thấy cái này là đẹp, thấy cái kia là xấu.

Các vị phải cố gắng nghe, vì tôi nói nhanh còn nói được mà quý vị nghe nhanh mà nghe không được là sao? Trời cho mình một cái miệng mà cho mình tới hai lỗ tai, tức là công suất làm việc của lỗ tai phải ngon hơn cái miệng chứ.

Cho nên ở đây, cái điên đảo mộng tưởng thứ tư có nghĩa là cố ý đi tìm một cái đẹp trong cái cõi đời vốn dĩ không có gì đẹp này. Nhớ kỹ nha, tôi không hề nói đời này là xấu, mà tôi chỉ nói nó là không đẹp thôi. Là vì sao? Vì xấu và đẹp nó là tương tức, nó là tương quan. Cái này để ra kia. Khi ta có ý đi tìm cái đẹp, có nghĩa là trong lòng chúng ta đã dọn chỗ cho một cái xấu.

Tôi nói như vậy trong room có hiểu không? Ví dụ như tôi thích màu tím thì cái gì không tím thì coi như xấu. Tôi thích cái mùi hoa lài thì những cái mùi khác không giống mùi hoa lài thì không có thơm. Tôi thích ăn sầu riêng thì những gì không phải là sầu riêng thì tôi xem nó là nhạt nhẽo, vô duyên lắm. Nói chung quy lại, khi tôi thích phụ nữ thì tôi chán đàn ông; khi tôi khoái đàn ông thì tôi ghét phụ nữ. Đại khái như vậy. Có nghĩa là có cái thích, có cái ghét; có cái đẹp thì nó sẽ có ý niệm về cái xấu.

Mà cuộc đời này vốn dĩ nó không có cái gì đáng để chúng ta gắn lên nó cái mác là đẹp hay xấu. Là vì sao? Là vì đẹp hay xấu nó là cái ý niệm giả tưởng, giả lập mà có. Nó không phải là hằng số bất biến, nó không phải là giá trị tuyệt đối để chúng ta vin vào đó mà nhận xét, đánh giá mọi sự vật ở đời. Các vị có hiểu không?

Cho nên cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Là cố ý đi tìm cái đẹp trong đời, cho dù nó là một trần nào trong sáu trần: sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp. Tất cả đều do duyên mà có; có rồi phải mất. Mọi thứ ở đời phải liên tục sanh diệt, cái sau bị thay thế bởi cái trước.

Đây là lý do trong kinh Pali có những chữ gọi chúng sanh rất là hay. Chữ satta có nghĩa là đụng đâu dính đó, nó còn có nghĩa là có để mà có không biết để làm gì hơn nữa.

Cái chữ thứ hai là bhūta, có nghĩa là cái gì đó đang là, đang có. Cho nên trong tiếng Đức có từ sein và haben; trong tiếng Pháp thì có être và avoir; tiếng Mỹ thì có to be và to have. Chính hai động từ đó, mỗi ngôn ngữ nó có sự trùng hợp rất là lạ là nó có

những động từ đó. Và trong tiếng Pali cũng vậy, cũng có động từ bhū, có nghĩa là có mà cũng có nghĩa là hiện hữu. Lấy cái chữ này dùng để gọi chúng sanh, có nghĩa là sự có mặt thôi. Nói ra buồn lắm quý vị. Chỉ là sự có mặt, còn có mặt để làm cái gì thì chưa có biết.

Trong Pali, chữ bhū nó còn có nghĩa là becoming, chữ bhūta nó còn có nghĩa là becoming, có nghĩa là chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác. Chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác, có nghĩa là chúng ta không đứng yên.

Trong room còn nhớ cái chuyện mà ông công tử đi với thằng đầy tớ sang sông, rồi ông công tử mới rút một thanh gươm quý, rồi mới kêu thằng đầy tớ nhảy xuống mò mà thằng đầy...

Thằng đầy tớ nó thấy nước chảy cuồn cuộn, chảy nhanh, chảy xiết, nó sợ, cho nên nó mới lấy vôi đánh dấu trên mạn thuyền. Thì ông chủ mới hỏi:

“Tại sao không nhảy xuống mà đánh dấu làm cái gì?”

Nó mới nói:

“Ở đây con không dám xuống, nhưng khi nào mà thuyền vào bờ, nước cạn, không chảy xiết nữa, thì con xuống con mò, thì sẽ an toàn hơn.”

Các vị thấy không? Đó chỉ là câu chuyện cười tào lao thôi, nhưng câu chuyện ấy đó sâu lắm quý vị. Thằng đầy tớ nó không nghĩ là nước đang chảy, mà thanh gươm thì rút một nơi, mà thuyền thì đang đi trên sông. Thuyền thì đi, nước thì trôi, mà thanh gươm thì nó đâu có rút ngay xuống dưới cái đáy bùn, nó rút theo chiều xiên lệch mấy chục độ.

Thì quý vị tưởng tượng đi, mọi thứ nó không có trong tình trạng đứng yên, mà thằng đầy tớ thì trong cái niềm thơ ngây của nó, nó mong mọi thứ đứng yên như vậy để chờ một lát nó vào đến bờ thì nó nhảy xuống nó mò thanh gươm.

Thì chúng ta cũng vậy. Chúng ta yêu một người, chúng ta thương một người, chúng ta ghét một người, chúng ta nhớ một người, thật ra là chúng ta đang tưởng tiếc một cái gì đã mất. Cho dù chúng ta có gặp lại cái người mình thương, chúng ta có cưới được cái người mình mến, thì cũng là chúng ta đang cưới một cái người khác, chứ không phải là cái người mà mình đã thấy.

Bởi vì ông Heraclitus của Hy Lạp nói rằng: chúng ta không thể hai lần bước xuống trên cùng một chỗ trên một dòng nước. Nước cứ thế trôi đi. Khi này ta lấy chân thòng xuống, lấy chân lên, là nước khi này nó đã trôi mất. Cái chỗ nước mà ta để xuống lần thứ hai là cái chỗ nước khác.

Và điều thứ hai rất là khoa học, rất là vật lý, rất là kỹ thuật, đó là mọi sự không thể đứng yên, vì mọi thứ nó phải chuyển động. Cái sau nó phải phủ nhận cái trước, nó phải thế chỗ cho cái trước. Chứ mà không có sự thế chỗ, không có sự phủ nhận lẫn nhau như vậy, thì xin hỏi một đứa bé nó nằm hoài trong bụng hay sao?

Cho tôi nói tới nơi luôn nha. Một con sperm, con tinh trùng đó, nhỏ xíu xiu xiu, nó không phát triển thì làm sao nó ra cái phôi được? Từ một con tinh trùng, sperm, nó phải biến thành fetus. Từ cái fetus nó sẽ biến thành cái womb. Từ một con tinh trùng nó phải biến thành cái phôi; từ phôi nó mới biến, nó mới tượng hình ra tứ chi, đầu mình tay chân. Nó không được đứng yên nha.

Rồi từ đó nó phải tiếp tục phát triển, nó mới ra đầy đủ, có tóc, có tai. Rồi nó mới rời bụng mẹ và nó mới đi vào đời bằng tiếng khóc đầu tiên, coi như lời chào vũ trụ: “Em đã đến.”

Và tiếp tục như vậy, đứa bé nó tiếp tục vô thường trong cái hình hài đó. Nó bắt đầu biết u u a a, nó bắt đầu biết bỏ cái bầu sữa mẹ ấy qua bú bình, rồi nó bắt đầu biết ăn đồ ăn mềm nhuyễn của trẻ con. Rồi từ từ nó liện hết những thứ đó, rồi nó chạy tung tăng, nó ăn đồ giống như người lớn. Rồi từ đó nó dậy thì, nó trưởng thành, nó thanh niên, nó biết yêu, nó biết gạt người, rồi nó bị người gạt, biết yêu người rồi được

người yêu. Rồi nó ra trường, nó có job, nó có thu nhập, nó có nhà cửa, có mái ấm gia đình. Rồi đến trung niên, rồi nó tiếp tục vô thường để trở thành lão niên.

Đây, có nghĩa là mọi thứ trên đời này không thể nào đứng yên mà tồn tại được. Chúng ta phải luôn luôn hiện hữu và tồn tại trong một sự chuyển đổi liên tục, và liên tục cái sau phải phủ nhận cái trước. Cái sau nó phải thế chỗ cho cái trước. Thì cộng lại hết cái chỗ này lại được gọi là cuộc hiện hữu của chúng ta.

Và nếu không hiểu được chỗ này thì chúng ta lại rớt vào cái điên đảo mộng tưởng. Chúng ta mong tìm thấy, trông đợi và hy vọng, mong chờ ở đó một cái trường cửu, hạnh phúc, trong khi đó tất cả chỉ là một dòng chảy.

Nếu chúng ta có đủ tinh mắt thì chúng ta sẽ thấy rằng: khi mà cái quạt máy mình bấm nút, mình mở, đó là xoay một cái vòng tròn mờ nhạt. Nhưng mà bên trong cái mờ nhạt ấy gồm có ba cánh quạt. Thì đó là người tinh mắt hoặc người có kiến thức thì họ sẽ thấy, họ biết rằng ba cái vòng mờ nhạt đó, đây thật ra là vì tốc độ quá nhanh cho nên ba cánh quạt nó thành ra cái vòng mờ nhạt.

Thì trong cái dòng chảy của tam tướng vô thường, khổ, vô ngã đó, chúng ta không có đủ chánh niệm, trí tuệ tinh tường và sắc bén kịp thời để mà thấy ra rằng chúng ta đang sanh diệt rất nhanh.

Các vị còn nhớ tôi đã nói hoài cái này: khi chúng ta chưa biết đạo, chúng ta là một cái line. Biết ba mớ thì mình thấy mình chỉ là cái spot. Và cuối cùng, khi hành đạo thì mình thấy mình là những cái dot. Còn nhớ không?

Line là một cái đường dài: thẳng Tèo một tuổi, thẳng Tèo hai mươi tuổi, bốn mươi tuổi, sáu mươi tuổi, lên đến ông Tèo chín mươi tuổi. Nó là một cái đường thẳng băng như vậy. Nhưng mà khi chúng ta biết đạo rồi thì chúng ta biết không có gì mà nó liên tục như vậy. Tức là chúng ta chỉ là những cái spot, là những đốm, những vệt, những mảng. Có nghĩa là lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui, lúc cà chớn, chứ không có một thẳng Tèo nào nó quất một phát chín mươi năm hết. Điều đó là không có.

Nhưng đến khi mình tu Tứ Niệm Xứ thì cái spot đó dường như nó vẫn còn quá lớn, nó vẫn còn là điên đảo mộng tưởng. Mà tất cả chúng ta phải thấy nó là dot, có nghĩa chỉ là từng dấu chấm thôi.

Nó giống như một bức tranh mà quý vị phóng ra một triệu lần thì quý vị sẽ hết hồn. Cái bức hình mà hồi nãy là một con người đang ngồi trên một bãi biển hoang hôn, xa xa là một con chim chiều đang từng phút bay về núi trong một tia nắng muộn. Ấy vậy mà bây giờ mình phóng ra đùng nó ra thì nó: chim ơi là chim đâu còn chim nữa, nắng ơi là nắng, biển ơi là biển, hoang hôn ơi là hoang hôn. Mất sạch cả rồi. Tất cả chỉ là những dấu chấm vô duyên, tào lao, tẻ nhạt, vô vị, nó nằm chường ường một đống như đống đá cuội vậy.

Vậy đó, nếu mà phóng lớn một bức ảnh mà mỗi cạnh là một trăm, hai trăm đó, phóng to bức ảnh ra hàng triệu lần thì quý vị mới thấy hết hồn: đó là vô số chấm nhỏ li ti, li ti. Thì đời sống của mỗi người nó chỉ là sự cộng hưởng, là sự lắp ráp của vô số cái chấm li ti, li ti thiện ác buồn vui ấy.

Cho nên chúng ta vừa học xong bài Kinh Điên Đảo Mộng Tưởng.

Bây giờ chúng ta sẽ học bài kinh Cát Quế Nhiễm.

Cát Quế Nhiễm trong tiếng Pali dịch là cái trục trặc. Chữ này phải hiểu nó là trục trặc. Kilesa đó là phiền não, nghĩa đen là những gì đốt cháy tâm tư chúng sinh. Còn cái upakilesa có nghĩa là cái gì trục trặc, lộn cộn, lẩn cấn, gây trở ngại cho một hoạt động nào đó thì ta gọi là upakilesa.

Ví dụ như Tổng thống hay Chủ tịch là President, còn ông phó thì mình gọi là ông Vice-President.

Có nghĩa ông Vice sẽ nhỏ hơn ông President. Thì ở đây cái chữ upa nó có nghĩa như vậy đó.

Nghĩa là sao? Ví dụ như ở trong hành trình tu tập Tứ Niệm Xứ, thì có lúc hành giả phải vượt qua 10 điều upakilesa như sau. Hành giả tu Tứ Niệm Xứ có một lúc mà tu đúng mới gặp 10 cái này, còn tu tào lao thì không thấy 10 cái này.

Có nghĩa là sẽ có một buổi sớm mai hồng thật đẹp nào đó, quý vị thức dậy, quý vị thấy chánh niệm của quý vị nó mạnh vô cùng. Hoặc là quý vị thấy: sáng nay sao cái đạo tâm của mình đối với Tam Bảo nó mạnh đến mức mà bây giờ mình dám chết cho đạo, dám chết cho thiền viện, dám chết cho pháp môn Tứ Niệm Xứ. Mình muốn chuyển này về là bán nhà bán cửa, coi như là lấy hết tiền bạc để xây dựng thiền viện, rồi mời danh tăng, đạo sĩ các nơi về dạy thiền cho mọi người thấy rằng có một cái đạo sống đẹp quá như là mình đang sống, có vô vàn lợi lạc, hạnh phúc...

Có nghĩa là lúc đó mình thấy đạo tâm của mình nó mạnh, có thể dời non lấp biển. Có lúc mình thấy cái chánh niệm của mình là không khác một ông thánh, mặc dù mình chưa thấy một ông thánh. Rồi mình thấy mình có khả năng tinh tấn, coi như có thể trần vai đội nắng, đội mưa, đứng ở trong sương giá mà không biết mệt mỏi; có thể gánh đội nước từ chân núi lên đỉnh, rồi từ đỉnh đổ ngược xuống chân núi, vác ngược trở lên, chúng ta thấy không khó khăn. Rồi chúng ta có thể thấy rằng sao cái trí tuệ của mình nó lạ quá, tự nhiên mình chợt hiểu những điều mà từ xưa đến giờ mình chỉ nghe nói hoặc đọc tụng trên miệng, không hiểu họ nói cái gì, mà sao bữa nay mình tự nhiên lại hiểu ra những chuyện quá cỡ và quá sức tưởng tượng của mình.

Cho nên là có cái duyên lành ba-la-mật thì mình mới tu đúng, có tu đúng thì mình mới trải qua những cái này. 10 cái này toàn là cái tốt không à: chánh niệm, trí tuệ, tinh tấn, niềm tin, toàn là cái tốt, mà tại sao nó gọi là tùy phiền não? Chỉ cần mà chúng ta lụy vào nó, chúng ta thấy mình hay quá, đặc rồi. Từ xưa đến giờ mình chưa có trải qua cái tình trạng, trạng thái này, cảm giác này, mà bây giờ mình đang trải qua, vậy là rõ ràng nó đặc rồi, mà không biết nó ở tầng thánh nào thôi. Chỉ cần mình mắc mứu, dây dưa, hệ lụy vào một trong 10 điều này thì coi như không đi xa được nữa.

Vì lẽ đó nên 10 cái này tuy nó là 10 điều tốt đẹp nhưng nó được xem là tùy phiền não. Tại sao phiền não được gọi là kilesa mà những điều này gọi là upakilesa, được gọi là những lần cản lặn cận? Mà nói cho nôm na dễ hiểu, nó được gọi là những trở ngại cho một sinh hoạt nào đó, tiến trình nào đó, được gọi là upakilesa.

Ở đây, các vị muốn biết tôi nói tôi dựa vào đâu, các vị hãy đọc vào bản kinh này là thấy liền. Ở đây Đức Phật Ngài dạy, giống như bụi, khói, mây nó chính là những trở ngại cho ánh nắng mặt trời hoặc ánh trăng có thể rọi xuống. Thì cũng vậy, một người tu hành mà mắc vào 4 điều sau đây thì coi như là không thể tâm tự chói sáng ở đời, là vì bị dính vào 4 cái điều sau đây.

Ngài dùng ví dụ mặt trăng, mặt trời muôn đời vẫn thế, mà vì sao có kẻ không thể thấy được tia nắng, không thể thấy được ánh trăng, là vì sao? Là bởi vì lúc đó họ bị mây che, bị khói bụi, mây mù, hoặc cái thứ 4 được gọi là Rahu.

Rahu là một vị thiên tử có thân tướng lớn nhất trong các cõi Dục giới. Vì Phạm thiên họ không coi Rahu ra cái gì hết, vì họ to lắm. Nhưng mà trong các cõi Dục giới thì Rahu to lắm, to tới mức mà khoảng cách giữa 2 chân mày là 300 do-tuần. Một do-tuần là 10 cây số, mà 300 do-tuần là 3.000 cây số. Cái khoảng cách giữa 2 chân mày là 3.000 cây số. Rahu to như vậy mà Rahu có cái sở thích rất là lạ, đó là lâu lâu Rahu che khuất mặt trăng, che khuất mặt trời. Lâu lâu thấy nó sáng nên lấy tay che, như kiểu đùa chơi vậy đó, nên tạo ra cái hiện tượng gần giống như nhật thực, nguyệt thực của mình vậy. Thỉnh thoảng Rahu đùa chơi, tạo ra hiện tượng eclipse: nhật thực, nguyệt thực.

Thì Ngài kể lại cho mình nghe những lý do ánh trăng, ánh nắng sở dĩ không đến mặt đất là bởi vì bị những cái trở ngại do mây, do sương mù, do bụi, do khói. Cũng vậy, một tỳ-kheo, một người tu hành nói chung không chói sáng ở đời, hoặc là tự tâm mình không chói sáng được, là vì mắc vào 4 điều kiện sau đây: một là sử dụng chất say, quan hệ nam nữ, tích góp tài sản, kiếm sống bằng phương cách không phải của người tu hành.

Bởi vì trong kinh có nói rõ, cách kiếm sống của người tu là sao? Chánh mạng hay sinh kế tốt nhất của người tu chỉ có một cách thôi, đó là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình. Chẳng may không có ai để ý thì cũng chết trong ánh sáng và chốn về chắc chắn an lành. Đó là chánh mạng, chỉ có một cách đó thôi chứ không có cách thứ hai. Tức là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình; mà chẳng may không có ai để ý thì cũng sẽ chết trong ánh sáng, có nghĩa là chết mà không có gì để giấu. Sống trong minh bạch và chết cũng trong sự minh bạch. Trong ánh sáng là chết trong trí tuệ, chết trong niềm tin, chết trong vinh quang, chết trong niềm an lạc, được gọi là chết trong ánh sáng, và chốn về chắc chắn là an lành.

Nghĩa là ông sư phải có pháp học, pháp hành. Còn nếu ngoài 2 cái này ra thì gọi là tà mạng, nói nôm na như vậy. Không có pháp học, pháp hành, chỉ biết xoay sở cách nào đó ngoài ra thì gọi là tà mạng.

Thì ở đây Ngài nói, quý vị tuy có gọi là một tu sĩ, người xuất gia, sa-môn, bà-la-môn, nhưng khi mà dính vào 4 cái này thì coi như không thể chói sáng được. 4 cái điều này ngó ra rất là kỳ, mà thật ra đây là 4 điều chuẩn.

Chỉ cần một lần mà sử dụng chất say như vậy thì là thần ý mê man, mình không làm chủ được mình. Bởi vì sinh ra trong đời là ta luôn đối diện với vô vàn bất trắc. Khi tỉnh táo, khả năng đối phó còn chưa được bao nhiêu, nói gì là khi say sưa.

Thứ hai, quan hệ tình dục là dấu hiệu đặc trưng của cõi Dục giới, từ cõi thấp nhất đến cái cõi cao nhất. Hoạt động này là sợi dây kéo ta trở lại cõi Dục.

Thứ ba, tích góp tài sản là dấu hiệu thấp kém của người thiếu phước hoặc hạ cấp trong dục. Nếu một người có khả năng làm ra tiền thì họ nhìn tiền khác với người bình thường. Cho nên việc tích góp tài sản nó cũng là dấu hiệu của một người thiếu phước. Dù giàu nghèo cũng nên có tâm hồn hào sảng. Được vậy thì quý hơn sự giàu sang triệu lần. Tôi không khuyên quý vị bán hết tài sản để làm phước, nhưng quý vị phải luôn sống trong tâm hồn hào sảng, thì được vậy còn quý hơn sự...

giàu sang gấp triệu lần.

Cho nên sống trong đời sống là cư sĩ là đời sống thấp kém, nên quý vị có quyền tích góp. Còn đối với người xuất gia, khi có ý niệm tích góp thì đang quay lại cái thế giới thấp kém. Bởi vì cái ý niệm tích góp nó có ngay trong loài động vật cấp thấp, đó là con sóc.

Bên Florida hay Âu châu, chúng tôi thấy mùa chưa lạnh thì nó tha thức ăn tới một nơi để dành, đến mùa lạnh nó ăn. Lên đến con người cũng vậy. Lên đến cảnh giới cao cấp thì người ta không có tích góp, giống như ở Upara châu. Mà ngay trong hành tinh mình, người giàu sang họ cũng không có động thái tích góp tài sản.

Đã là người tu thì gọi là ly gia, có nghĩa là bỏ nhà, là không có ý niệm bỏ nhà này đi kiếm cái nhà khác bự hơn, ngon lành hơn. Tôi không có ý dè bieu, phạm thượng, nhưng vì giảng kinh tôi phải giảng thôi. Về mặt technic, kỹ thuật, chúng ta phải nói với nhau như vậy.

Khi mình đã có ý tích góp tài sản, tức là mình đang có ý muốn quay lại ý thấp kém. Bởi vì thân này đã là khổ rồi mà còn đi đầu tư những thứ điều kiện chăm sóc nó thì hình như hơi khó hiểu. Thân này đã là khổ mà chúng ta còn đi đầu tư kiếm tiền, nhà, xe...

Và trong mắt của tôi, một trăm người đến chùa chỉ có một người là Phật tử thứ thiệt thôi, vì còn chán sợ sanh tử. Đa phần đến chùa là vì người ta rủ thì đi, đi lâu ngày thấy vui, đi chùa để cầu phước. Đến chùa để giải hạn, để cầu được quả nhân thiên, chứ mình đâu có ngán sợ sanh tử.

Trong khi cái người mà ngán sợ sanh tử, họ chỉ cần nghe một, hai chuyện là họ đã đủ tái mặt rồi. Chẳng hạn như cái chuyện mà mình phải quay lại sanh trong bụng mẹ chín tháng là oải rồi. Mình thấy mình phải mang thân người suốt mấy chục năm, hết bệnh này đến bệnh kia, rồi mỗ xẻ, cuối đời nằm yên một chỗ tanh hôi, con cháu thì ngán ngấm, bạn bè xa lánh.

Nếu mà cứ nhiều lần sanh ra như vậy, coi như ví dụ kiếp nào cũng làm bác sĩ, kiếp nào sanh ra cũng đẹp trai đẹp gái hết á. Nhưng mà trước hết là quay vào trong bụng mẹ chín tháng. Rồi sau đó bắt đầu hờn giận, ghen tuông, rồi bị cấm sừng, rồi bị lừa dối, lỡ hẹn, rồi bị người ta trù dập. Nói chung bao nhiêu cái thứ khổ trên đời, rồi về già nằm yên một chỗ lắt lư lắt lẻo, mổ xẻ miếng này lắp vào chỗ kia. Mà cứ đời đời kiếp kiếp.

Tôi ví dụ cho quý vị làm người chứ không cho dọa nha. Quý vị tưởng tượng đi, nghĩ như vậy là đã oải rồi, đừng có nói là làm con trùng, con dế, con dòi, con bọ ở những chỗ tanh hôi, lầy lội, máu mủ, trong mấy cái xác chết mà chun nhun nhút trong đó mà sống. Mà lọt vào cửa đó rồi thì cửa ra thì quý vị nghe kịp chưa?

Cho nên mà chán sợ sanh tử thì bốn cái điều này là mình không có mắc vào. Bốn điều này chỉ dành cho những vị không chán sợ sanh tử thì mới dây dưa vào những điều này.

Hoặc mình cũng có thể thông cảm thế này: có những người cũng biết đạo chứ không phải không, nhưng mà lâu lâu họ bị lêu lổng một lần thì mình cũng coi như là thông cảm. Ở đây tôi không xúi nha. Nhưng mà ít ra dù có hư hỏng, lêu lổng cách mấy thì cũng nên nhớ mình là ai, mình đang có mặt trên con đường nào, dẫn đến đâu.

Nhưng mà làm gì thì làm, đã thờ Phật trên đầu mà quên những điều sanh tử là khổ thì không có đáng là Phật tử.

Đó là bài kinh Tùy phiền não. Bây giờ tôi ôn lại nha: giống như khói, bụi, mây, mù che khuất ánh trăng và ánh nắng, đời sống xuất gia chắc chắn cũng bị che khuất bằng bốn điều sau đây: là tích góp tài sản, sử dụng chất say, quan hệ tình dục, và kiếm sống không hợp đạo.

Bây giờ chúng ta học tiếp bài kinh: Nguồn sanh phước.

Trong kinh ghi lại như thế này: một người thọ dụng vật chất của người khác mà bằng cái vô lượng tâm định thì sẽ đem lại vô lượng công đức cho thí chủ. Vô lượng tâm định là appamāṇacetovimutti.

Theo quý vị hiểu là cái gì? Cái vô lượng tâm có nghĩa là appamañña, nó đồng nghĩa với appamañña. Cái appamañña nó mới là từ, bi, hỷ, xả; còn cái appamāṇacetovimutti: vô lượng tâm định. Ở đây ám chỉ quả định của vị La-hán.

Bây giờ tôi giải thích quả định là sao. Mỗi tầng thánh đều có thể nhập quả định theo trình độ của mình. Ví dụ như ngài Ānanda, khi nào ngài cần nghỉ ngơi, thay vì ngài ngủ như mình cũng được, nhưng ngài có cách nghỉ ngơi bằng cách nhập định, bằng cách ngài quay trở lại cái đề mục tứ niệm xứ nào mà trước đây ngài đã đắc.

Ví dụ như hồi trước ngài theo dõi hơi thở: thở vô biết thở vô, thở ra biết thở ra. Thở vô với cảm giác gì, thở ra với tâm trạng gì, ngài biết rõ. Và ngay lúc đó ngài thấy rõ Bốn Đế ở trong cái hơi thở ra vào ấy rồi ngài chứng quả.

Mỗi lần ngài muốn nghỉ ngơi thì ngài nhớ lại cái đề mục đó. Ví dụ như hơi thở, mình ngồi xuống và theo dõi hơi thở ra vào, ra vào.

Vô ngã không phải là nothing mà là nobody. Quý vị hiểu chỗ này nha, chứ đừng có ba mớ, nhiều khi hỏi là: “Thầy ơi, sư ơi, nó vô ngã vậy thằng nào làm nghiệp ác, thằng nào làm nghiệp thiện, rồi ai hưởng phước, rồi ai chịu tội?”.

Trời ơi, khổ quá! Đồ ráp nó làm chứ ai. Sư đến đây bằng phương tiện gì? Tôi đến đây bằng chiếc xe. Hỏi: “Chứ xe là cái gì, sư?”. Thì tôi nói nguyên cái đồng đó ráp vô thành cái xe đó.

Vậy chứ nếu mà nói: “Sư ơi, nếu bây giờ sư nói không có xe, chỉ có đồng phụ tùng, vậy chứ sư tới đây bằng cái gì?”. Thì mình nói: “Khổ quá, tuy nó là phụ tùng nhưng lắp ráp hợp lý, đúng chuẩn thì nó ra được chiếc xe. Thì tôi mới cưỡi cái phương tiện đó tới đây”.

Làm ơn phân biệt bản chất và hiện tượng. Nhiều người họ lạ lẫm, họ cứ nghĩ là phải có một cái tôi để mà làm thiện, làm ác, chịu khổ và hưởng phước. Không cần phải có cái tôi, mà chỉ cần một đồng đồ ráp được gọi là thằng Tèo, là do bao nhiêu cái thành tố, cấu tố thiện ác, buồn vui làm nên thằng Tèo. Trong cái mà mình gọi là thằng Tèo ấy đó, thì nó mới tiếp tục tạo ra bao nhiêu thứ thiện ác, buồn vui nữa. Cứ như vậy. Nhưng mà thằng Tèo thì mình gọi là một cách gọi giả định thôi, chứ thật ra nó là đồ ráp.

Và các vị nào không tin đó, thì tôi nói cái này ra chắc các vị chắc chắn phải tin. Các vị nghĩ các vị ngon lắm hay sao? Trong room này nè, các vị nghĩ các vị là bác sĩ hả, các vị là chồng yêu, vợ yêu hả? Tôi nói các vị một cái này mà các vị lạnh xương sống.

Các vị là bác sĩ đúng không? Các vị có bà xã, ông xã ngon lành, có lũ con ngoan, học giỏi, tốt nghiệp đại học xuất sắc ở trường nổi tiếng đúng không? Chỉ cần mười lăm phút nữa quý vị nín thở dùm tôi, đúng mười lăm phút không thở, thì các vị tưởng tượng đi, cái bằng bác sĩ đó treo ở đâu? Rồi bao

Nhiều tình cảm con cái, vợ chồng, địa vị, danh phận xã hội, lúc bấy giờ nó còn hay không? Nó chỉ còn là cái xác thôi.

Các vị có đi dự đám tang của mấy ông bác sĩ chưa, của mấy ông tướng tá một thời chưa? Tôi có được một, hai cái cơ hội, mà tôi nói cái này vô tư thôi nha, chứ còn cái này nó không đáng gì đâu. Tôi từng có mặt trong đám tang của trung tướng Vĩnh Lộc, tức là tư lệnh vùng 2 Tây Nguyên, rồi ông qua Mỹ ổng mất. Thì đó là nhân vật lớn nhất mà tôi từng dự đám tang, bởi vì gia đình là Phật tử, cô Minh Hiếu là bà xã, là Phật tử. Thì gia đình có mời chư Tăng đến, thì tôi nhìn đám tang ấy tôi hơi ngậm ngùi. Tức là một thời hét ra lửa, rồi vật đổi sao dời, giang sơn đổi chủ, con người ấy bây giờ lưu lạc quê người rồi chết đi trong sự vô danh không tả nổi. Đây, một cái người mà một thời ai ai cũng phải nể mặt, mà bây giờ phải ra đi như một ông già lưu vong không tên tuổi, không tiếng tăm.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng là một thời dậy sóng trên thế giới, rồi cuối cùng cũng ra đi trong sự quanh quẩn. Đây là tôi đang nói về những nhân vật lớn của chế độ trước, còn những người của đương đại thì cũng vậy thôi. Có nghĩa là khi ta rời cái ghế rồi thì ta sẽ ra đi như là một con người vô danh. Chúng ta quay trở lại với thân phận mờ côi lẻ bóng thuở ban đầu khi chúng ta mới vào đời.

Cho nên quý vị phải thấy rằng vô ngã là sao? Vô ngã là mọi thứ do duyên mà có, do lắp ráp mà thành. Ở đây, trên đời này không có gì là tồn tại độc lập, không có một cá thể nào đơn thuần mà không cần những điều kiện, những cấu tạo, những thành tố làm nên nó. Cho nên kẻ nào có ý đi tìm cái gì đó trên cuộc đời này được gọi là tôi, của tôi, họ, của họ, thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Rồi cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Trên đời này không có gì là đẹp. Ông Voltaire của Pháp đã nói: “Đẹp là gì? Đẹp là con cóc đực trong mắt con cóc cái.” Mỹ có câu tương đương: “Khi ta yêu một người chột thì ta sẽ thấy mọi người đều dư một con mắt.” Các vị có hiểu câu này không? Khi ta yêu một thằng chột thì ta sẽ thấy thiên hạ này dư một con mắt.

Tôi nói hơi kỳ nha, có nhiều người họ yêu người mặt nám, mặt tàn nhang, mặt mụn, mặt rỗ, hoặc trong người có mùi mồ hôi nặng, mùi hành, mùi tỏi. Mình đã trót yêu như vậy rồi, mà sau này đi đâu mà mình thấy người nào không có mùi như vậy thì thấy như thiếu gia vị, một bầu trời không trăng sao, không tinh tú, các vị hiểu không? Đã trót yêu một người nặng mùi, trót yêu một người có quá nhiều mụn mà tiếng Nhật gọi nó kêu là gamowasaki, có nghĩa là gà mổ quá xá kỹ đó, là mặt rỗ, mà mình lỡ yêu rồi thì mình thấy trong vũ trụ này không có ai mà hơn được người đó hết.

Và tùy vào tâm trạng, thể trạng, não trạng, lung tung trạng... mà chúng ta có một nhận xét, đánh giá về cuộc đời này không giống nhau. Cho nên cái khái niệm đẹp và xấu nó là một cái gì đó rất là giả định, nó là một cái quy ước rất là tương đối trong cuộc đời này.

Khi chúng ta cố ý đi tìm một âm thanh đẹp, một mùi thơm, một hình ảnh đẹp, sắc màu hấp dẫn, có nghĩa là ta đã dẫn vào cái điên đảo mộng tưởng thứ tư. Là vì sao? Do tiền nghiệp quá khứ, tiền nghiệp thiện ác nói chung, khuynh hướng tâm lý nhiều đời, cộng với môi trường sống, môi trường sinh trưởng, môi trường làm việc. Tất cả những môi trường ấy nó cộng ghép lại, nó làm nên cái gọi là nền tảng tâm thức, để rồi ta thích cái này, ghét cái kia, thấy cái này là đẹp, thấy cái kia là xấu.

Các vị phải cố gắng nghe, vì tôi nói nhanh còn nói được, mà quý vị nghe nhanh mà nghe không được là sao? Trời cho mình một cái miệng mà cho mình tới hai lỗ tai, tức là công suất làm việc của lỗ tai phải ngon hơn cái miệng chứ.

Cho nên ở đây cái điên đảo mộng tưởng thứ tư có nghĩa là cố ý đi tìm một cái đẹp trong cái cõi đời vốn dĩ không có gì đẹp này. Nhớ kỹ nha, tôi không hề nói đời này là xấu, mà tôi chỉ nói nó là không đẹp thôi. Là vì sao? Vì xấu và đẹp nó là tương tức, nó là tương quan. Cái anh này để ra anh kia. Khi ta có ý đi tìm cái đẹp, có nghĩa là trong lòng chúng ta đã dọn chỗ cho một cái xấu. Tôi nói như vậy trong room có hiểu không?

Ví dụ như tôi thích màu tím thì cái gì không tím thì coi như xấu. Tôi thích cái mùi hoa lài thì những cái mùi khác không giống mùi hoa lài thì không có thơm. Tôi thích ăn sầu riêng thì những gì không phải là sầu riêng thì tôi xem nó là nhạt nhẽo, vô duyên lắm. Nói chung quy lại, khi tôi thích phụ nữ thì tôi chán đàn ông, khi tôi khoái đàn ông thì tôi ghét phụ nữ. Đại khái như vậy. Có nghĩa là có cái thích, có cái ghét; có cái đẹp thì nó sẽ có ý niệm về cái xấu.

Mà cuộc đời này vốn dĩ nó không có cái gì đáng để chúng ta gán lên nó cái mác là đẹp hay xấu. Là vì sao? Là vì đẹp hay xấu nó là cái ý niệm giả tưởng, giả lập mà có. Nó không phải là hằng số bất biến, nó không phải là giá trị tuyệt đối để chúng ta vin vào đó mà nhận xét, đánh giá mọi sự vật ở đời. Các vị có hiểu không?

Cho nên cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Là cố ý đi tìm cái đẹp trong đời, cho dù nó là một trần nào trong sáu trần: sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp. Tất cả đều do duyên mà có, có rồi phải mất. Mọi thứ ở đời phải liên tục sanh diệt, cái sau bị thay thế bởi cái trước.

Đây là lý do trong kinh Pali có những chữ gọi chúng sanh rất là hay. Chữ satta có nghĩa là đưng đầu dính đó, nó còn có nghĩa là có để mà có, không biết để làm gì hơn nữa. Cái chữ thứ hai là bhutta có nghĩa là cái gì đó đang là, đang có. Cho nên trong tiếng Đức có từ sein và haben, trong tiếng Pháp thì có être và avoir, tiếng Mỹ thì có to be và to have. Chính hai động từ đó, mỗi ngôn ngữ nó có sự trùng hợp rất là lạ là nó có những động từ đó. Và trong tiếng Pali cũng vậy, cũng có động từ bhu, có nghĩa là có mà cũng có nghĩa là hiện hữu. Lấy cái chữ này dùng để gọi chúng sinh, có nghĩa là sự có mặt thôi, nói ra buồn lắm quý vị. Chỉ là sự có mặt, còn có mặt để làm cái gì thì chưa có biết.

Trong Pali chữ bhu nó còn có nghĩa là becoming, chữ bhutta nó còn có nghĩa là becoming, có nghĩa là chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác. Chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác, có nghĩa là chúng ta không đứng yên.

Trong room còn nhớ cái chuyện mà “ông công tử đi với thằng đầy tớ sang sông, rồi ông công tử mới rút một thanh gươm quý, rồi mới kêu thằng đầy tớ nhảy xuống mò, mà thằng đầy tớ nó thấy...

Nước chảy cuồn cuộn, chảy nhanh, chảy xiết, nó sợ cho nên nó mới lấy vôi đánh dấu trên mạn thuyền. Ông chủ mới hỏi:

“Tại sao không nhảy xuống mà đánh dấu làm cái gì?”

Nó mới nói:

“Ở đây con không dám xuống, nhưng khi nào mà thuyền vào bờ, nước cạn, không chảy xiết nữa thì con xuống con mò, thì sẽ an toàn hơn.”

Các vị thấy không? Đó chỉ là câu chuyện cười tào lao thôi, nhưng câu chuyện ấy sâu lắm quý vị. Thằng đây tớ nó không nghĩ là nước đang chảy, mà thanh gươm thì rớt một nơi, mà thuyền thì đang đi trên sông. Thuyền thì đi, nước thì trôi, mà thanh gươm thì nó đâu có rớt ngay xuống dưới cái đáy bùn, nó rớt theo chiều xiên lệch mấy chục độ.

Thì quý vị tưởng tượng đi, mọi thứ nó không có trong tình trạng đứng yên. Mà thằng đây tớ thì trong cái niềm thơ ngây của nó, nó mong mọi thứ đứng yên như vậy để chờ một lát nó vào đến bờ, thì nó nhảy xuống nó mò thanh gươm.

Thì chúng ta cũng vậy. Chúng ta yêu một người, chúng ta thương một người, chúng ta ghét một người, chúng ta nhớ một người, thật ra là chúng ta đang tưởng tiếc một cái gì đã mất. Cho dù chúng ta có gặp lại cái người mình thương, chúng ta có cưới được cái người mình mến, thì cũng là chúng ta đang cưới một cái người khác, chứ không phải là cái người mà mình đã thấy.

Bởi vì ông Heraclitus của Hy Lạp nói rằng: chúng ta không thể hai lần bước xuống trên cùng một chỗ trên một dòng nước. Nước cứ thế trôi đi. Khi nãy ta lấy chân thòng xuống, lấy chân lên, là nước khi nãy nó đã trôi mất. Cái chỗ nước mà ta để xuống lần thứ hai là cái chỗ nước khác.

Và điều thứ hai, rất là khoa học, rất là vật lý, rất là kỹ thuật, đó là mọi sự không thể đứng yên. Vì mọi thứ nó phải chuyển động, cái sau nó phải phủ nhận cái trước, nó phải thế chỗ cho cái trước. Chứ mà không có sự thế chỗ, không có sự phủ nhận lẫn nhau như vậy, thì xin hỏi một đứa bé nó nằm hoài trong bụng hay sao?

Cho tôi nói tới nơi luôn nha. Một con sperm, con tinh trùng đó, nhỏ xíu xiu xiu, nó không phát triển thì làm sao nó ra cái phôi được? Từ một cái con tinh trùng, sperm, nó phải biến thành fetus; từ cái fetus nó sẽ biến thành cái womb. Từ một con tinh trùng nó phải biến thành cái phôi; từ phôi nó mới tượng hình ra tứ chi, đầu mình, tay chân. Nó không được đứng yên nha.

Rồi từ đó nó phải tiếp tục phát triển, nó mới ra đầy đủ, có tóc, có tai, rồi nó mới rời bụng mẹ, và nó mới đi vào đời bằng tiếng khóc đầu tiên, coi như lời chào vũ trụ: “Em đã đến.”

Và tiếp tục như vậy, đứa bé nó tiếp tục vô thường trong cái hình hài đó. Nó bắt đầu biết u u a a. Nó bắt đầu biết bỏ cái bầu sữa mẹ ấy qua bú bình. Rồi nó bắt đầu biết ăn đồ ăn mềm, nhuyễn của trẻ con. Rồi từ từ nó liệm hết những thứ đó, rồi nó chạy tung tăng, nó ăn đồ giống như người lớn. Rồi từ đó nó dậy thì, nó trưởng thành, nó thanh niên, nó biết yêu, nó biết gạt người rồi nó bị người gạt; biết yêu người rồi được người yêu.

Rồi nó ra trường, nó có job, nó có thu nhập, nó có nhà cửa, có mái ấm gia đình. Rồi đến trung niên, rồi nó tiếp tục vô thường để trở thành lão niên.

Đây, có nghĩa là mọi thứ trên đời này không thể nào đứng yên mà tồn tại được. Chúng ta phải luôn luôn hiện hữu và tồn tại trong một sự chuyển đổi liên tục, và liên tục cái sau phải phủ nhận cái trước. Cái sau nó phải thế chỗ cho cái trước, thì cộng lại hết cái chỗ này lại được gọi là cuộc hiện hữu của chúng ta.

Và nếu không hiểu được chỗ này thì chúng ta lại rớt vào cái điên đảo mộng tưởng. Chúng ta mong tìm thấy, trông đợi và hy vọng, mong chờ ở đó một cái trường cửu, hạnh phúc, trong khi đó tất cả chỉ là một dòng chảy.

Nếu chúng ta có đủ tinh mắt, thì chúng ta sẽ thấy rằng: khi mà cái quạt máy mình bấm nút mình mở, đó là xoay một cái vòng tròn mờ nhạt, nhưng mà bên trong cái mờ nhạt ấy gồm có ba cánh quạt. Thì đó là người tinh mắt hoặc người có kiến thức, họ sẽ thấy, họ biết rằng ba cái vòng mờ nhạt đó, thật ra là vì tốc độ quá nhanh, cho nên ba cánh quạt nó thành ra cái vòng mờ nhạt.

Thì trong cái dòng chảy của tam tướng vô thường, khổ, vô ngã đó, chúng ta không có đủ chánh niệm, trí tuệ tinh tường và sắc bén kịp thời để mà thấy ra rằng chúng ta đang sanh diệt rất nhanh.

Các vị còn nhớ tôi đã nói hoài cái này: khi chúng ta chưa biết đạo, chúng ta là một cái line; biết ba mớ thì mình thấy mình chỉ là cái spot; và cuối cùng khi hành đạo thì mình thấy mình là những cái dot. Còn nhớ không?

Line là một cái đường dài: thằng Tèo 1 tuổi, thằng Tèo 20 tuổi, 40 tuổi, 60 tuổi, lên đến ông Tèo 90 tuổi, nó là một cái đường thẳng băng như vậy. Nhưng mà khi chúng ta biết đạo rồi thì chúng ta biết không có gì mà nó liên tục như vậy. Tức là chúng ta chỉ là những cái spot, là những đốm, những vệt, những mảng. Có nghĩa là lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui, lúc cà chớn, chứ không có một thằng Tèo nào nó quất một phát 90 năm hết. Điều đó là không có.

Nhưng đến khi mình tu Tứ Niệm Xứ thì cái spot đó dường như nó vẫn còn quá lớn, nó vẫn còn là điên đảo mộng tưởng. Mà tất cả chúng ta phải thấy nó là dot, có nghĩa chỉ là từng dấu chấm thôi.

Nó giống như một bức tranh mà quý vị phóng ra một triệu lần thì quý vị sẽ hết hồn. Cái bức hình mà hồi nãy là một con người đang ngồi trên một bãi biển hoang hôn, xa xa là một con chim chiều đang từng phút bay về núi trong một tia nắng muộn. Ấy vậy mà bây giờ mình phóng to dùng nó ra thì nó: chim ơi là chim, đâu còn chim nữa; nắng ơi là nắng; biển ơi là biển; hoang hôn ơi là hoang hôn. Mất sạch cả rồi. Tất cả chỉ là những dấu chấm vô duyên, tào lao, tẻ nhạt, vô vị, nó nằm chường ường một đống như đống đá cuội vậy.

Vậy đó, nếu mà phóng lớn một bức ảnh mà mỗi cạnh là 100, 200 đó, phóng to bức ảnh ra hàng triệu lần thì quý vị mới thấy hết hồn: đó là vô số chấm nhỏ li ti, li ti.

Thì đời sống của mỗi người nó chỉ là sự cộng hưởng, là sự lắp ráp của vô số cái chấm li ti, li ti, thiện ác, buồn vui ấy. Cho nên chúng ta vừa học xong bài kinh Diên Đảo Mộng Tưởng.

Bây giờ chúng ta sẽ học bài kinh Cát Quế Nhiễm.

Cát Quế Nhiễm, trong tiếng Pali dịch là cái trực trặc. Chữ này phải hiểu nó là trực trặc. Kilesa đó là phiền não, nghĩa đen là những gì đốt cháy tâm tư chúng sinh. Còn cái upakilesa có nghĩa là cái gì trực trặc, lộn cộn, lộn cấn, gây trở ngại cho một hoạt động nào đó thì ta gọi là upakilesa.

Ví dụ như Tổng thống hay Chủ tịch là president, còn ông phó thì mình gọi là ông vice-president.

Có nghĩa, ông Vice sẽ nhỏ hơn ông President. Thì ở đây, cái chữ upa nó có nghĩa như vậy đó.

Nghĩa là sao? Ví dụ như ở trong hành trình tu tập Tứ Niệm Xứ, thì có lúc hành giả phải vượt qua 10 điều upakilesa như sau. Hành giả tu Tứ Niệm Xứ, có một lúc mà tu đúng mới gặp 10 cái này, còn tu tào lao thì không thấy 10 cái này.

Có nghĩa là sẽ có một buổi sớm mai hồng thật đẹp nào đó, quý vị thức dậy, quý vị thấy chánh niệm của quý vị nó mạnh vô cùng. Hoặc là quý vị thấy: “Sáng nay sao cái đạo tâm của mình đối với Tam Bảo nó mạnh đến mức mà bây giờ mình dám chết cho đạo, dám chết cho thiền viện, dám chết cho pháp môn Tứ Niệm Xứ. Mình muốn chuyển này về là bán nhà bán cửa, coi như là lấy hết tiền bạc để xây dựng thiền viện, rồi mời danh tăng đạo sĩ các nơi về dạy thiền cho mọi người, thấy rằng có một cái đạo sống đẹp quá như là mình đang sống, có vô vàn lợi lạc hạnh phúc...”

Có nghĩa là lúc đó mình thấy đạo tâm của mình nó mạnh, có thể dờn non lấp biển. Có lúc mình thấy cái chánh niệm của mình là không khác một ông thánh, mặc dù mình chưa thấy một ông thánh. Rồi mình thấy mình có khả năng tinh tấn, coi như có thể trần vai đội nắng đội mưa, đứng ở trong sương giá mà không biết mệt mỏi, có thể gánh đội nước từ chân núi lên đỉnh, rồi từ đỉnh đổ ngược xuống chân núi, vác ngược trở lên, chúng ta thấy không khó khăn.

Rồi chúng ta có thể thấy rằng sao cái trí tuệ của mình nó lạ quá. Tự nhiên mình chợt hiểu những điều mà từ xưa đến giờ mình chỉ nghe nói hoặc đọc tụng trên miệng,

không hiểu họ nói cái gì, mà sao bữa nay mình tự nhiên lại hiểu ra những chuyện quá cỡ và quá sức tưởng tượng của mình.

Cho nên là có cái duyên lành ba-la-mật thì mình mới tu đúng, có tu đúng thì mình mới trải qua những cái này. 10 cái này toàn là cái tốt không à: chánh niệm, trí tuệ, tinh tấn, niềm tin, toàn là cái tốt. Mà tại sao nó gọi là tùy phiền não? Chỉ cần mà chúng ta lụy vào nó, chúng ta thấy mình hay quá, đặc rồi. Từ xưa đến giờ mình chưa có trải qua cái tình trạng này, cảm giác này, mà bây giờ mình đang trải qua, vậy là rõ ràng nó đặc rồi, mà không biết nó ở tầng thánh nào thôi.

Chỉ cần mình mắc míu, dây dưa, hệ lụy vào một trong 10 điều này thì coi như không đi xa được nữa. Vì lẽ đó nên 10 cái này, tuy nó là 10 điều tốt đẹp, nhưng nó được xem là tùy phiền não.

Tại sao phiền não được gọi là kilesa mà những điều này gọi là upakilesa, được gọi là những lần cắn lân cận? Mà nói cho nôm na dễ hiểu, nó được gọi là những trở ngại cho một sinh hoạt nào đó, tiến trình nào đó, được gọi là upakilesa.

Ở đây các vị muốn biết tôi nói tôi dựa vào đâu, các vị hãy đọc vào bản kinh này là thấy liền. Ở đây Đức Phật ngài dạy, giống như bụi, khói, mây, nó chính là những trở ngại cho ánh nắng mặt trời hoặc ánh trăng có thể rọi xuống.

Thì cũng vậy, một người tu hành mà mắc vào 4 điều sau đây thì coi như là không thể tâm tự chói sáng ở đời, là vì bị dính vào 4 cái điều sau đây. Ngài dùng ví dụ mặt trăng, mặt trời muôn đời vẫn thế. Mà vì sao có kẻ không thể thấy được tia nắng, không thể thấy được ánh trăng là vì sao? Là bởi vì lúc đó họ bị mây che, bị khói bụi, mây mù, hoặc cái thứ tư được gọi là Rāhu.

Rāhu là một vị thiên tử có thân tướng lớn nhất trong các cõi dục giới. Vì Phạm thiên họ không coi Rāhu ra cái gì hết, vì họ to lắm. Nhưng mà trong các cõi dục giới thì Rāhu to lắm, to tới mức mà khoảng cách giữa hai chân mày là 300 do-tuần. Một do-

tuần là 10 cây số, mà 300 do-tuần là 3.000 cây số. Cái khoảng cách giữa hai chân mày là 3.000 cây số.

Rāhu to như vậy mà Rāhu có cái sở thích rất là lạ, đó là lâu lâu Rāhu che khuất mặt trăng, che khuất mặt trời. Lâu lâu thấy nó sáng nên lấy tay che, như kiểu đùa chơi vậy đó, nên tạo ra cái hiện tượng gần giống như nhật thực, nguyệt thực của mình vậy. Thỉnh thoảng Rāhu đùa chơi, tạo ra hiện tượng eclipse, nhật thực, nguyệt thực.

Thì ngài kể lại cho mình nghe những lý do ánh trăng, ánh nắng sở dĩ không đến mặt đất là bởi vì bị những cái trở ngại do mây, do sương mù, do bụi, do khói.

Cũng vậy, một tỳ-kheo, một người tu hành nói chung, không chói sáng ở đời, hoặc là tự tâm mình không chói sáng được, là vì mắc vào 4 điều kiện sau đây: một là sử dụng chất say, quan hệ nam nữ, tích góp tài sản, kiếm sống bằng phương cách không phải của người tu hành.

Bởi vì trong kinh có nói rõ, cách kiếm sống của người tu là sao? Chánh mạng hay sinh kế tốt nhất của người tu chỉ có một cách thôi, đó là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình. Chẳng may không có ai để ý thì cũng chết trong ánh sáng và chốn về chắc chắn an lành.

Đó là chánh mạng chỉ có một cách đó thôi, chứ không có cách thứ hai. Tức là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình. Mà chẳng may không có ai để ý thì cũng sẽ chết trong ánh sáng, có nghĩa là chết mà không có gì để giấu. Sống trong minh bạch và chết cũng trong sự minh bạch.

Trong ánh sáng là chết trong trí tuệ, chết trong niềm tin, chết trong vinh quang, chết trong niềm an lạc, được gọi là chết trong ánh sáng, và chốn về chắc chắn là an lành. Nghĩa là ông sư phải có pháp học, pháp hành. Còn nếu ngoài hai cái này ra thì gọi là tà mạng, nói nôm na như vậy. Không có pháp học, pháp hành, chỉ biết xoay sở cách nào đó ngoài ra thì gọi là tà mạng.

Thì ở đây ngài nói, quý vị tuy có gọi là một tu sĩ, người xuất gia, sa-môn, bà-la-môn, nhưng khi mà dính vào 4 cái này thì coi như không thể chói sáng được. 4 cái điều này ngó ra rất là kỳ, mà thật ra đây là 4 điều chuẩn.

Chỉ cần một lần mà sử dụng chất say như vậy thì là thần ý mê man, mình không làm chủ được mình. Bởi vì sinh ra trong đời là ta luôn đối diện với vô vàn bất trắc. Khi tỉnh táo, khả năng đối phó còn chưa được bao nhiêu, nói gì là khi say sưa.

Thứ hai, quan hệ tình dục là dấu hiệu đặc trưng của cõi dục giới, từ cõi thấp nhất đến cái cõi cao nhất. Hoạt động này là sợi dây kéo ta trở lại cõi dục.

Thứ ba, tích góp tài sản là dấu hiệu thấp kém của người thiếu phước hoặc hạ cấp trong dục. Nếu một người có khả năng làm ra tiền thì họ nhìn tiền khác với người bình thường. Cho nên việc tích góp tài sản nó cũng là dấu hiệu của một người thiếu phước. Dù giàu nghèo cũng nên có tâm hồn hào sảng, được vậy thì quý hơn sự giàu sang triệu lần.

Tôi không khuyên quý vị bán hết tài sản để làm phước, nhưng quý vị phải luôn sống trong tâm hồn hào sảng, thì được vậy còn quý hơn sự giàu...

Giàu sang gấp triệu lần.

Cho nên, sống trong đời sống cư sĩ là đời sống thấp kém, nên quý vị có quyền tích góp. Còn đối với người xuất gia, khi có ý niệm tích góp thì đang quay lại cái thế giới thấp kém. Bởi vì cái ý niệm tích góp nó có ngay trong loài động vật cấp thấp, đó là con sóc.

Bên Florida hay Âu châu, chúng tôi thấy mùa chưa lạnh thì nó tha thức ăn tới một nơi để dành đến mùa lạnh nó ăn. Lên đến con người cũng vậy. Lên đến cảnh giới cao cấp thì người ta không có tích góp, giống như ở Upara châu. Mà ngay trong hành tinh mình, người giàu sang họ cũng không có động thái tích góp tài sản.

Đã là người tu thì gọi là ly gia, có nghĩa là bỏ nhà, là không có ý niệm bỏ nhà này đi kiếm cái nhà khác bự hơn, ngon lành hơn. Tôi không có ý dè bieu, phạm thượng, nhưng vì giảng kinh tôi phải giảng thôi. Về mặt technic, kỹ thuật, chúng ta phải nói với nhau như vậy.

Khi mình đã có ý tích góp tài sản, tức là mình đang có ý muốn quay lại ý thấp kém. Bởi vì thân này đã là khổ rồi mà còn đi đầu tư những điều kiện chăm sóc nó thì hình như hơi khó hiểu. Thân này đã là khổ mà chúng ta còn đi đầu tư kiếm tiền, nhà, xe...

Và trong mắt của tôi, 100 người đến chùa chỉ có một người là Phật tử thứ thiệt thôi, vì còn chán sợ sanh tử. Đa phần đến chùa là vì người ta rủ thì đi, đi lâu ngày thấy vui, đi chùa để cầu phước. Đến chùa để giải hạn, để cầu được quả nhân thiên, chứ mình đâu có ngán sợ sanh tử.

Trong khi cái người mà ngán sợ sanh tử, họ chỉ cần nghe một, hai chuyện là họ đã đủ tái mặt rồi. Chẳng hạn như cái chuyện mà mình phải quay lại sanh trong bụng mẹ chín tháng là oải rồi. Mình thấy mình phải mang thân người suốt mấy chục năm, hết bệnh này đến bệnh kia, rồi mỡ xẻ, cuối đời nằm yên một chỗ tanh hôi, con cháu thì ngán ngẩm, bạn bè xa lánh. Nếu mà cứ nhiều lần sanh ra như vậy, coi như ví dụ kiếp nào cũng làm bác sĩ, kiếp nào sanh ra cũng đẹp trai đẹp gái hết á. Nhưng mà trước hết là quay vào trong bụng mẹ chín tháng, rồi sau đó bắt đầu hờn giận, ghen tuông, rồi bị cầm sừng, rồi bị lừa dối, lỡ hẹn, rồi bị người ta trù dập. Nói chung, bao nhiêu cái thứ khổ trên đời.

Rồi về già nằm yên một chỗ lắc lư lắc lẻo, mỡ xẻ miếng này lấp vào chỗ kia. Mà cứ đời đời kiếp kiếp. Tôi ví dụ cho quý vị làm người chứ không cho dọa nha. Quý vị tưởng tượng đi, nghĩ như vậy là đã oải rồi, đừng có nói là làm con trùng, con dế, con dòi, con bọ ở những chỗ tanh hôi, lầy lội, máu mủ, trong mấy cái xác chết mà chun nhun nhút trong đó mà sống. Mà lọt vào cửa đó rồi thì cửa ra thì quý vị nghe kịp chưa.

Cho nên mà chán sợ sanh tử thì bốn cái điều này là mình không có mắc vào. Bốn điều này chỉ dành cho những vị không chán sợ sanh tử thì mới dây dưa vào những điều này. Hoặc mình cũng có thể thông cảm thế này: có những người cũng biết đạo chứ không phải không, nhưng mà lâu lâu họ bị lêu lổng một lần thì mình cũng coi như là thông cảm. Ở đây tôi không xúi nha. Nhưng mà ít ra dù có hư hỏng, lêu lổng cách mấy thì cũng nên nhớ mình là ai, mình đang có mặt trên con đường nào, dẫn đến đâu.

Nhưng mà làm gì thì làm, đã thờ Phật trên đầu mà quên những điều sanh tử là khổ thì không có đáng là Phật tử.

Đó là bài kinh Tùy phiền não. Bây giờ tôi ôn lại nha: giống như khói, bụi, mây, mù che khuất ánh trăng và ánh nắng, đời sống xuất gia chắc chắn cũng bị che khuất bằng bốn điều sau đây: là tích góp tài sản, sử dụng chất say, quan hệ tình dục, và kiếm sống không hợp đạo.

Bây giờ chúng ta học tiếp bài kinh Nguồn sanh phước.

Trong kinh ghi lại như thế này: một người thọ dụng vật chất của người khác mà bằng cái vô lượng tâm định thì sẽ đem lại vô lượng công đức cho thí chủ. Vô lượng tâm định là appamanacetovimutti.

Theo quý vị hiểu là cái gì? Cái vô lượng tâm có nghĩa là appamanna, nó đồng nghĩa với appamanna. Cái appamanna nó mới là từ bi hỷ xả, còn cái appamanacetovimutti, vô lượng tâm định. Ở đây ám chỉ quả định của vị La-hán.

Bây giờ tôi giải thích quả định là sao. Mỗi tầng Thánh đều có thể nhập quả định theo trình độ của mình. Ví dụ như ngài Anan, khi nào ngài cần nghỉ ngơi, thay vì ngài ngủ như mình cũng được, nhưng ngài có cách nghỉ ngơi bằng cách nhập định, bằng cách ngài quay trở lại cái đề mục Tứ niệm xứ nào mà trước đây ngài đã đắc.

Ví dụ như hồi trước ngài theo dõi hơi thở: thở vô biết thở vô, thở ra biết thở ra. Thở vô với cảm giác gì, thở ra với tâm trạng gì, ngài biết rõ. Và ngay lúc đó, ngài thấy rõ

Tứ đế ở trong cái hơi thở ra vào ấy, rồi ngài chứng quả. Mỗi lần ngài muốn nghỉ ngơi thì ngài nhớ lại cái đề mục đó. Ví dụ như hơi thở, mình ngồi xuống và theo dõi hơi thở ra vào, ra vào.

Vô ngã không phải là nothing mà là nobody. Quý vị hiểu chỗ này nha, chứ đừng có ba mớ, nhiều khi hỏi là: “Thầy ơi, sư ơi, nó vô ngã vậy thằng nào làm nghiệp ác, thằng nào làm nghiệp thiện, rồi ai hưởng phước, rồi ai chịu tội?”

Trời ơi, khổ quá, đồ ráp nó làm chứ ai. Sư đến đây bằng phương tiện gì? Tôi đến đây bằng chiếc xe. Hỏi chứ xe là cái gì, sư? Thì tôi nói nguyên cái đồng đó ráp vô thành cái xe đó. Vậy chứ nếu mà nói: “Sư ơi, nếu bây giờ sư nói không có xe, chỉ có đồng phụ tùng, vậy chứ sư tới đây bằng cái gì?” Thì mình nói: “Khổ quá, tuy nó là phụ tùng nhưng lắp ráp hợp lý, đúng chuẩn thì nó ra được chiếc xe. Thì tôi mới cười cái phương tiện đó tới đây.” Làm ơn phân biệt bản chất và hiện tượng.

Nhiều người họ lạ lẫm, họ cứ nghĩ là phải có một cái tôi để mà làm thiện, làm ác, chịu khổ và hưởng phước. Không cần phải có cái tôi, mà chỉ cần một đồng đồ ráp được gọi là thằng Tèo, là do bao nhiêu cái thành tố, cấu tạo thiện ác, buồn vui làm nên thằng Tèo. Trong cái mà mình gọi là thằng Tèo ấy đó, thì nó mới tiếp tục tạo ra bao nhiêu thứ thiện ác, buồn vui nữa. Cứ như vậy. Nhưng mà thằng Tèo thì mình gọi là một cách gọi giả định thôi, chứ thật ra nó là đồ ráp.

Và các vị nào không tin đó, thì tôi nói cái này ra chắc các vị chắc chắn phải tin. Các vị nghĩ các vị ngon lắm hay sao. Trong room này nè, các vị nghĩ các vị là bác sĩ hả, các vị là chồng yêu, vợ yêu hả. Tôi nói các vị một cái này mà các vị lạnh xương sống. Các vị là bác sĩ đúng không? Các vị có bà xã, ông xã ngon lành, có lũ con ngoan, học giỏi, tốt nghiệp đại học xuất sắc ở trường nổi tiếng đúng không? Chỉ cần 15 phút nữa quý vị nín thở dùm tôi, đúng 15 phút không thở, thì các vị tưởng tượng đi, cái bằng bác sĩ đó treo ở đâu. Rồi bao

Nhiều tình cảm con cái, vợ chồng, địa vị, danh phận xã hội lúc bấy giờ nó còn hay không? Nó chỉ còn là cái xác thôi.

Các vị có đi dự đám tang của mấy ông bác sĩ chưa, của mấy ông tướng tá một thời chưa? Tôi có được một, hai cái cơ hội, mà tôi nói cái này vô tư thôi nha, chứ còn cái này nó không đáng gì đâu. Tôi từng có mặt trong đám tang của Trung tướng Vĩnh Lộc, tức là Tư lệnh Vùng 2 Tây Nguyên, rồi ông qua Mỹ, ông mất. Thì đó là nhân vật lớn nhất mà tôi từng dự đám tang, bởi vì gia đình là Phật tử, cô Minh Hiếu là bà xã, là Phật tử. Thì gia đình có mời chư Tăng đến, thì tôi nhìn đám tang ấy tôi hơi ngậm ngùi.

Tức là một thời hét ra lửa, rồi vật đổi sao dời, giang sơn đổi chủ, con người ấy bây giờ lưu lạc quê người rồi chết đi trong sự vô danh không tả nổi. Đây, một cái người mà một thời ai ai cũng phải nể mặt, mà bây giờ phải ra đi như một ông già lưu vong, không tên tuổi, không tiếng tăm.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng là một thời dậy sóng trên thế giới, rồi cuối cùng cũng ra đi trong sự quạnh quẽ. Đây là tôi đang nói về những nhân vật lớn của chế độ trước, còn những người của đương đại thì cũng vậy thôi. Có nghĩa là khi ta rời cái ghế rồi thì ta sẽ ra đi như là một con người vô danh. Chúng ta quay trở lại với thân phận mồ côi lẻ bóng thuở ban đầu khi chúng ta mới vào đời.

Cho nên quý vị phải thấy rằng vô ngã là sao? Vô ngã là mọi thứ do duyên mà có, do lắp ráp mà thành. Ở đây, trên đời này không có gì là tồn tại độc lập, không có một cá thể nào đơn thuần mà không cần những điều kiện, những cấu tố, những thành tố làm nên nó. Cho nên kẻ nào có ý đi tìm cái gì đó trên cuộc đời này được gọi là tôi, của tôi, họ, của họ, thì đó là điên đảo mộng tưởng thứ ba.

Điên đảo mộng tưởng thứ tư

Rồi cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Trên đời này không có gì là đẹp. Ông Voltaire của Pháp đã nói: “Đẹp là gì? Đẹp là con cóc đực trong mắt con cóc cái.” Mỹ

có câu tương đương: “Khi ta yêu một người chợt thì ta sẽ thấy mọi người đều dư một con mắt.” Các vị có hiểu câu này không? Khi ta yêu một thằng chợt thì ta sẽ thấy thiên hạ này dư một con mắt.

Tôi nói hơi kỳ nha. Có nhiều người họ yêu người mặt nám, mặt tàn nhang, mặt mụn, mặt rỗ, hoặc trong người có mùi mồ hôi nặng, mùi hành, mùi tỏi. Mình đã trót yêu như vậy rồi, mà sau này đi đâu mình thấy người nào không có mùi như vậy thì thấy như thiếu gia vị, một bầu trời không trăng sao, không tinh tú, các vị hiểu không?

Đã trót yêu một người nặng mùi, trót yêu một người có quá nhiều mụn mà tiếng Nhật gọi nó kêu là gamowasaki, có nghĩa là gà mổ quá xá kỹ đó, là mặt rỗ, mà mình lỡ yêu rồi thì mình thấy trong vũ trụ này không có ai mà hơn được người đó hết. Và tùy vào tâm trạng, thể trạng, não trạng, lung tung trạng... mà chúng ta có một nhận xét, đánh giá về cuộc đời này không giống nhau.

Cho nên cái khái niệm đẹp và xấu nó là một cái gì đó rất là giả định, nó là một cái quy ước rất là tương đối trong cuộc đời này. Khi chúng ta cố ý đi tìm một âm thanh đẹp, một mùi thơm, một hình ảnh đẹp, sắc màu hấp dẫn, có nghĩa là ta đã dẫn vào cái điên đảo mộng tưởng thứ tư.

Là vì sao? Do tiền nghiệp quá khứ, tiền nghiệp thiện ác nói chung, khuynh hướng tâm lý nhiều đời, cộng với môi trường sống, môi trường sinh trưởng, môi trường làm việc. Tất cả những môi trường ấy nó cộng ghép lại, nó làm nên cái gọi là nền tảng tâm thức, để rồi ta thích cái này, ghét cái kia, thấy cái này là đẹp, thấy cái kia là xấu.

Các vị phải cố gắng nghe, vì tôi nói nhanh còn nói được mà quý vị nghe nhanh mà nghe không được là sao? Trời cho mình một cái miệng mà cho mình tới hai lỗ tai, tức là công suất làm việc của lỗ tai phải ngon hơn cái miệng chứ.

Cho nên ở đây, cái điên đảo mộng tưởng thứ tư có nghĩa là cố ý đi tìm một cái đẹp trong cái cõi đời vốn dĩ không có gì đẹp này. Nhớ kỹ nha, tôi không hề nói đời này là xấu, mà tôi chỉ nói nó là không đẹp thôi. Là vì sao? Vì xấu và đẹp nó là tương tức, nó

là tương quan. Cái anh này để ra anh kia. Khi ta có ý đi tìm cái đẹp, có nghĩa là trong lòng chúng ta đã dọn chỗ cho một cái xấu. Tôi nói như vậy trong room có hiểu không?

Ví dụ như tôi thích màu tím thì cái gì không tím thì coi như xấu. Tôi thích cái mùi hoa lài thì những cái mùi khác không giống mùi hoa lài thì không có thơm. Tôi thích ăn sầu riêng thì những gì không phải là sầu riêng thì tôi xem nó là nhạt nhẽo, vô duyên lắm. Nói chung quy lại, khi tôi thích phụ nữ thì tôi chán đàn ông; khi tôi khoái đàn ông thì tôi ghét phụ nữ. Đại khái như vậy.

Có nghĩa là có cái thích, có cái ghét; có cái đẹp thì nó sẽ có ý niệm về cái xấu. Mà cuộc đời này vốn dĩ nó không có cái gì đáng để chúng ta gắn lên nó cái mác là đẹp hay xấu. Là vì sao? Là vì đẹp hay xấu nó là cái ý niệm giả tưởng, giả lập mà có. Nó không phải là hằng số bất biến, nó không phải là giá trị tuyệt đối, để chúng ta vin vào đó mà nhận xét, đánh giá mọi sự vật ở đời. Các vị có hiểu không?

Cho nên cái điên đảo mộng tưởng thứ tư là gì? Là cố ý đi tìm cái đẹp trong đời, cho dù nó là một trần nào trong sáu trần: sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp. Tất cả đều do duyên mà có, có rồi phải mất, mọi thứ ở đời phải liên tục sanh diệt, cái sau bị thay thế bởi cái trước.

Đây là lý do trong kinh Pali có những chữ gọi chúng sanh rất là hay. Chữ satta có nghĩa là đặng đâu dính đó, nó còn có nghĩa là có để mà có, không biết để làm gì hơn nữa. Cái chữ thứ hai là bhūta, có nghĩa là cái gì đó đang là, đang có. Cho nên trong tiếng Đức có từ sein và haben, trong tiếng Pháp thì có être và avoir, tiếng Mỹ thì có to be và to have. Chính hai động từ đó, mỗi ngôn ngữ nó có sự trùng hợp rất là lạ là nó có những động từ đó, và trong tiếng Pali cũng vậy, cũng có động từ bhū, có nghĩa là có mà cũng có nghĩa là hiện hữu.

Lấy cái chữ này dùng để gọi chúng sinh, có nghĩa là sự có mặt thôi, nói ra buồn lắm quý vị. Chỉ là sự có mặt, còn có mặt để làm cái gì thì chưa có biết. Trong Pali chữ

bhū nó còn có nghĩa là becoming, chữ bhūta nó còn có nghĩa là becoming, có nghĩa là chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác. Chúng ta luôn trong tình trạng trở thành một cái khác, có nghĩa là chúng ta không đứng yên.

Trong room còn nhớ cái chuyện mà ông công tử đi với thằng đầy tớ sang sông, rồi ông công tử mới rút một thanh gươm quý, rồi mới kêu thằng đầy tớ nhảy xuống mò, mà thằng đầy tớ nó thấy

Nước chảy cuồn cuộn, chảy nhanh, chảy xiết, nó sợ, cho nên nó mới lấy vôi đánh dấu trên mạn thuyền. Ông chủ mới hỏi:

“Tại sao không nhảy xuống mà đánh dấu làm cái gì?”

Nó mới nói:

“Ở đây con không dám xuống, nhưng khi nào mà thuyền vào bờ, nước cạn, không chảy xiết nữa thì con xuống con mò, thì sẽ an toàn hơn.”

Các vị thấy không? Đó chỉ là câu chuyện cười tào lao thôi, nhưng câu chuyện ấy sâu lắm quý vị. Thằng đầy tớ nó không nghĩ là nước đang chảy, mà thanh gươm thì rút một nơi, mà thuyền thì đang đi trên sông. Thuyền thì đi, nước thì trôi, mà thanh gươm thì nó đâu có rút ngay xuống dưới cái đáy bùn. Nó rút theo chiều xiên lệch mấy chục độ.

Thì quý vị tưởng tượng đi, mọi thứ nó không có trong tình trạng đứng yên. Mà thằng đầy tớ thì trong cái niềm thơ ngây của nó, nó mong mọi thứ đứng yên như vậy để chờ một lát nó vào đến bờ, thì nó nhảy xuống nó mò thanh gươm.

Thì chúng ta cũng vậy. Chúng ta yêu một người, chúng ta thương một người, chúng ta ghét một người, chúng ta nhớ một người, thật ra là chúng ta đang tưởng tiếc một cái gì đã mất.

Cho dù chúng ta có gặp lại cái người mình thương, chúng ta có cưới được cái người mình mến, thì cũng là chúng ta đang cưới một cái người khác, chứ không phải là cái người mà mình đã thấy. Bởi vì ông Heraclitus của Hy Lạp nói rằng chúng ta không thể hai lần bước xuống trên cùng một chỗ trên một dòng nước. Nước cứ thế trôi đi. Khi này ta lấy chân thòng xuống, lấy chân lên, là nước khi này nó đã trôi mất. Cái chỗ nước mà ta để xuống lần thứ hai là cái chỗ nước khác.

Và điều thứ hai rất là khoa học, rất là vật lý, rất là kỹ thuật, đó là mọi sự không thể đứng yên. Vì mọi thứ nó phải chuyển động, cái sau nó phải phủ nhận cái trước, nó phải thế chỗ cho cái trước. Chứ mà không có sự thế chỗ, không có sự phủ nhận lẫn nhau như vậy, thì xin hỏi một đứa bé nó nằm hoài trong bụng hay sao?

Cho tôi nói tới nơi luôn nha. Một con sperm, con tinh trùng đó, nhỏ xíu xiu xiu, nó không phát triển thì làm sao nó ra cái phôi được? Từ một cái con tinh trùng sperm, nó phải biến thành fetus. Từ cái fetus nó sẽ biến thành cái womb. Từ một con tinh trùng nó phải biến thành cái phôi. Từ phôi nó mới biến, nó mới tượng hình ra tứ chi, đầu mình tay chân. Nó không được đứng yên nha. Rồi từ đó nó phải tiếp tục phát triển, nó mới ra đầy đủ, có tóc, có tai. Rồi nó mới rời bụng mẹ, và nó mới đi vào đời bằng tiếng khóc đầu tiên, coi như lời chào vũ trụ: “Em đã đến.”

Và tiếp tục như vậy, đứa bé nó tiếp tục vô thường trong cái hình hài đó. Nó bắt đầu biết u u a a. Nó bắt đầu biết bỏ cái bầu sữa mẹ ấy qua bú bình. Rồi nó bắt đầu biết ăn đồ ăn mềm nhuyễn của trẻ con. Rồi từ từ nó liệng hết những thứ đó, rồi nó chạy tung tăng, nó ăn đồ giống như người lớn. Rồi từ đó nó dậy thì, nó trưởng thành, nó thanh niên, nó biết yêu, nó biết gạt người, rồi nó bị người gạt, biết yêu người rồi được người yêu. Rồi nó ra trường, nó có job, nó có thu nhập, nó có nhà cửa, có mái ấm gia đình. Rồi đến trung niên, rồi nó tiếp tục vô thường để trở thành lão niên.

Đấy, có nghĩa là mọi thứ trên đời này không thể nào đứng yên mà tồn tại được. Chúng ta phải luôn luôn hiện hữu và tồn tại trong một sự chuyển đổi liên tục, và liên

tục cái sau phải phủ nhận cái trước. Cái sau nó phải thế chỗ cho cái trước. Thì cộng lại hết cái chỗ này lại được gọi là cuộc hiện hữu của chúng ta.

Và nếu không hiểu được chỗ này thì chúng ta lại rớt vào cái điên đảo mộng tưởng. Chúng ta mong tìm thấy, trông đợi và hy vọng, mong chờ ở đó một cái trường cửu, hạnh phúc, trong khi đó tất cả chỉ là một dòng chảy.

Nếu chúng ta có đủ tinh mắt thì chúng ta sẽ thấy rằng: khi mà cái quạt máy mình bấm nút mình mở, đó là xoay một cái vòng tròn mờ nhạt, nhưng mà bên trong cái mờ nhạt ấy gồm có ba cánh quạt. Thì đó là người tinh mắt hoặc người có kiến thức, thì họ sẽ thấy, họ biết rằng ba cái vòng mờ nhạt đó, đây thật ra là vì tốc độ quá nhanh, cho nên ba cánh quạt nó thành ra cái vòng mờ nhạt.

Thì trong cái dòng chảy của tam tướng vô thường, khổ, vô ngã đó, chúng ta không có đủ chánh niệm, trí tuệ tinh tường và sắc bén kịp thời để mà thấy ra rằng chúng ta đang sanh diệt rất nhanh.

Các vị còn nhớ tôi đã nói hoài cái này: khi chúng ta chưa biết đạo, chúng ta là một cái line; biết ba mớ thì mình thấy mình chỉ là cái spot; và cuối cùng khi hành đạo thì mình thấy mình là những cái dot. Còn nhớ không?

Line là một cái đường dài: thẳng Tèo một tuổi, thẳng Tèo hai mươi tuổi, bốn mươi tuổi, sáu mươi tuổi, lên đến ông Tèo chín mươi tuổi, nó là một cái đường thẳng băng như vậy. Nhưng mà khi chúng ta biết đạo rồi thì chúng ta biết không có gì mà nó liên tục như vậy. Tức là chúng ta chỉ là những cái spot, là những đốm, những vệt, những mảng. Có nghĩa là lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui, lúc cà chớn, chứ không có một thẳng Tèo nào nó quất một phát chín mươi năm hết. Điều đó là không có.

Nhưng đến khi mình tu Tứ Niệm Xứ thì cái spot đó dường như nó vẫn còn quá lớn, nó vẫn còn là điên đảo mộng tưởng. Mà tất cả chúng ta phải thấy nó là dot, có nghĩa chỉ là từng dấu chấm thôi.

Nó giống như một bức tranh mà quý vị phóng ra một triệu lần thì quý vị sẽ hết hồn. Cái bức hình mà hồi nãy là một con người đang ngồi trên một bãi biển hoang hôn, xa xa là một con chim chiều đang từng phút bay về núi trong một tia nắng muộn. Ấy vậy mà bây giờ mình phóng to dùng nó ra, thì nó chim ơ là chim, đâu còn chim nữa; nắng ơ là nắng, biển ơ là biển, hoang hôn ơ là hoang hôn. Mất sạch cả rồi. Tất cả chỉ là những dấu chấm vô duyên, tào lao, tẻ nhạt, vô vị, nó nằm chường ường một đồng như đồng đá cuội vậy.

Vậy đó, nếu mà phóng lớn một bức ảnh mà mỗi cạnh là một trăm, hai trăm đó, phóng to bức ảnh ra hàng triệu lần thì quý vị mới thấy hết hồn: đó là vô số chấm nhỏ li ti, li ti. Thì đời sống của mỗi người nó chỉ là sự cộng hưởng, là sự lắp ráp của vô số cái chấm li ti, li ti, thiện ác buồn vui ấy.

Cho nên chúng ta vừa học xong bài Kinh Điên Đảo Mộng Tưởng.

Bây giờ chúng ta sẽ học bài Kinh Cấu Uế Nhiễm.

Cấu Uế Nhiễm trong tiếng Pali dịch là cái trực trặc. Chữ này phải hiểu nó là trực trặc. Kilesa đó là phiền não, nghĩa đen là những gì đốt cháy tâm tư chúng sinh. Còn cái upakilesa có nghĩa là cái gì trực trặc, lận cận, lẩn cấn, gây trở ngại cho một hoạt động nào đó thì ta gọi là upakilesa.

Ví dụ như Tổng thống hay Chủ tịch là President, còn ông phó thì mình gọi là ông Vice President.

Có nghĩa ông Vice sẽ nhỏ hơn ông President, thì ở đây cái chữ upa nó có nghĩa như vậy đó.

Nghĩa là sao? Ví dụ như ở trong hành trình tu tập Tứ Niệm Xứ, thì có lúc hành giả phải vượt qua 10 điều upakilesa như sau. Hành giả tu Tứ Niệm Xứ có một lúc mà tu đúng mới gặp 10 cái này, còn tu tào lao thì không thấy 10 cái này.

Có nghĩa là sẽ có một buổi sớm mai hồng thật đẹp nào đó, quý vị thức dậy, quý vị thấy chánh niệm của quý vị nó mạnh vô cùng. Hoặc là quý vị thấy sáng nay sao cái đạo tâm của mình đối với Tam Bảo nó mạnh đến mức mà bây giờ mình dám chết cho đạo, dám chết cho thiền viện, dám chết cho pháp môn Tứ Niệm Xứ. Mình muốn chuyển này về là bán nhà bán cửa, coi như là lấy hết tiền bạc để xây dựng thiền viện, rồi mời danh tăng đạo sĩ các nơi về dạy thiền cho mọi người thấy rằng có một cái đạo sống đẹp quá như là mình đang sống, có vô vàn lợi lạc, hạnh phúc...

Có nghĩa là lúc đó mình thấy đạo tâm của mình nó mạnh, có thể dõng non lấp biển. Có lúc mình thấy cái chánh niệm của mình là không khác một ông thánh, mặc dù mình chưa thấy một ông thánh. Rồi mình thấy mình có khả năng tinh tấn coi như có thể trèo vai đội nắng đội mưa, đứng ở trong sương giá mà không biết mệt mỏi, có thể gánh đội nước từ chân núi lên đỉnh, rồi từ đỉnh đổ ngược xuống chân núi, vác ngược trở lên, chúng ta thấy không khó khăn. Rồi chúng ta có thể thấy rằng sao cái trí tuệ của mình nó lạ quá, tự nhiên mình chợt hiểu những điều mà từ xưa đến giờ mình chỉ nghe nói hoặc đọc tụng trên miệng, không hiểu họ nói cái gì, mà sao bữa nay mình tự nhiên lại hiểu ra những chuyện quá cỡ và quá sức tưởng tượng của mình.

Cho nên là có cái duyên lành ba-la-mật thì mình mới tu đúng. Có tu đúng thì mình mới trải qua những cái này. 10 cái này toàn là cái tốt không à: chánh niệm, trí tuệ, tinh tấn, niềm tin, toàn là cái tốt, mà tại sao nó gọi là tùy phiền não? Chỉ cần mà chúng ta lụy vào nó, chúng ta thấy mình hay quá, đắc rồi. Từ xưa đến giờ mình chưa có trải qua cái tình trạng này, cảm giác này, mà bây giờ mình đang trải qua, vậy là rõ ràng nó đắc rồi, mà không biết nó ở tầng thánh nào thôi. Chỉ cần mình mắc mứu, dây dưa, hệ lụy vào một trong 10 điều này thì coi như không đi xa được nữa.

Vì lẽ đó nên 10 cái này, tuy nó là 10 điều tốt đẹp, nhưng nó được xem là tùy phiền não. Tại sao phiền não được gọi là kilesa mà những điều này gọi là upakilesa, được gọi là những lần cắn lân cận; mà nói cho nôm na dễ hiểu, nó được gọi là những trở ngại cho một sinh hoạt nào đó, tiến trình nào đó, được gọi là upakilesa.

Ở đây các vị muốn biết tôi nói tôi dựa vào đâu, các vị hãy đọc vào bản kinh này là thấy liền. Ở đây Đức Phật ngài dạy giống như bụi, khói, mây, nó chính là những trở ngại cho ánh nắng mặt trời hoặc ánh trăng có thể rọi xuống. Thì cũng vậy, một người tu hành mà mắc vào 4 điều sau đây thì coi như là không thể tâm tự chói sáng ở đời, là vì bị dính vào 4 cái điều sau đây.

Ngài dùng ví dụ mặt trăng, mặt trời muôn đời vẫn thế, mà vì sao có kẻ không thể thấy được tia nắng, không thể thấy được ánh trăng là vì sao? Là bởi vì lúc đó họ bị mây che, bị khói bụi, mây mù, hoặc cái thứ tư được gọi là Rahu.

Rahu là một vị thiên tử có thân tướng lớn nhất trong các cõi Dục giới. Vì Phạm thiên họ không coi Rahu ra cái gì hết, vì họ to lắm. Nhưng mà trong các cõi Dục giới thì Rahu to lắm, to tới mức mà khoảng cách giữa hai chân mày là 300 do-tuần. Một do-tuần là 10 cây số, mà 300 do-tuần là 3.000 cây số. Cái khoảng cách giữa hai chân mày là 3.000 cây số.

Rahu to như vậy mà Rahu có cái sở thích rất là lạ, đó là lâu lâu Rahu che khuất mặt trăng, che khuất mặt trời. Lâu lâu thấy nó sáng nên lấy tay che, như kiểu đùa chơi vậy đó, nên tạo ra cái hiện tượng gần giống như nhật thực, nguyệt thực của mình vậy. Thỉnh thoảng Rahu đùa chơi tạo ra hiện tượng eclipse, nhật thực, nguyệt thực.

Thì ngài kể lại cho mình nghe những lý do ánh trăng, ánh nắng sở dĩ không đến mặt đất là bởi vì bị những cái trở ngại do mây, do sương mù, do bụi, do khói. Cũng vậy, một tỳ-kheo, một người tu hành nói chung, không chói sáng ở đời, hoặc là tự tâm mình không chói sáng được, là vì mắc vào 4 điều kiện sau đây: một là sử dụng chất say; quan hệ nam nữ; tích góp tài sản; kiếm sống bằng phương cách không phải của người tu hành.

Bởi vì trong kinh có nói rõ, cách kiếm sống của người tu là sao? Chánh mạng hay sinh kế tốt nhất của người tu chỉ có một cách thôi, đó là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình. Chẳng may không có ai để ý thì cũng chết trong ánh

sáng và chốn về chắc chắn an lành. Đó là chánh mạng, chỉ có một cách đó thôi chứ không có cách thứ hai, tức là nghiêm trì phạm hạnh, tự nhiên thiên hạ sẽ nuôi mình. Mà chẳng may không có ai để ý thì cũng sẽ chết trong ánh sáng, có nghĩa là chết mà không có gì để giấu. Sống trong minh bạch và chết cũng trong sự minh bạch.

Trong ánh sáng là chết trong trí tuệ, chết trong niềm tin, chết trong vinh quang, chết trong niềm an lạc, được gọi là chết trong ánh sáng, và chốn về chắc chắn là an lành. Nghĩa là ông sư phải có pháp học, pháp hành; còn nếu ngoài hai cái này ra thì gọi là tà mạng, nói nôm na như vậy. Không có pháp học, pháp hành, chỉ biết xoay sở cách nào đó ngoài ra thì gọi là tà mạng.

Thì ở đây ngài nói quý vị tuy có gọi là một tu sĩ, người xuất gia, sa-môn, bà-la-môn, nhưng khi mà dính vào 4 cái này thì coi như không thể chói sáng được. 4 cái điều này ngó ra rất là kỳ, mà thật ra đây là 4 điều chuẩn. Chỉ cần một lần mà sử dụng chất say như vậy thì là thần ý mê man, mình không làm chủ được mình. Bởi vì sinh ra trong đời là ta luôn đối diện với vô vàn bất trắc; khi tỉnh táo khả năng đối phó còn chưa được bao nhiêu, nói gì là khi say sưa.

Thứ hai, quan hệ tình dục là dấu hiệu đặc trưng của cõi Dục giới, từ cõi thấp nhất đến cái cõi cao nhất. Hoạt động này là sợi dây kéo ta trở lại cõi dục.

Thứ ba, tích góp tài sản là dấu hiệu thấp kém của người thiếu phước hoặc hạ cấp trong dục. Nếu một người có khả năng làm ra tiền thì họ nhìn tiền khác với người bình thường. Cho nên việc tích góp tài sản nó cũng là dấu hiệu của một người thiếu phước. Dù giàu nghèo cũng nên có tâm hồn hào sảng. Được vậy thì quý hơn sự giàu sang triệu lần. Tôi không khuyên quý vị bán hết tài sản để làm phước, nhưng quý vị phải luôn sống trong tâm hồn hào sảng, thì được vậy còn quý hơn sự...

Giàu sang gấp triệu lần.

Cho nên, sống trong đời sống là cư sĩ là đời sống thấp kém, nên quý vị có quyền tích góp. Còn đối với người xuất gia, khi có ý niệm tích góp thì đang quay lại cái thế giới

thấp kém. Bởi vì cái ý niệm tích góp nó có ngay trong loài động vật cấp thấp, đó là con sóc.

Bên Florida hay Âu châu, chúng tôi thấy mùa chưa lạnh thì nó tha thức ăn tới một nơi để dành, đến mùa lạnh nó ăn. Lên đến con người cũng vậy. Lên đến cảnh giới mà cao cấp thì người ta không có tích góp, giống như ở Uttarakuru châu. Mà ngay trong hành tinh mình, người giàu sang họ cũng không có động thái tích góp tài sản.

Đã là người tu thì gọi là ly gia, có nghĩa là bỏ nhà; là không có ý niệm bỏ nhà này đi kiếm cái nhà khác bự hơn, ngon lành hơn. Tôi không có ý dè bieu, phạm thượng, nhưng vì giảng kinh tôi phải giảng thôi. Về mặt technic, kỹ thuật, chúng ta phải nói với nhau như vậy.

Khi mình đã có ý tích góp tài sản, tức là mình đang có ý muốn quay lại ý thấp kém. Bởi vì thân này đã là khổ rồi, mà còn đi đầu tư những thứ điều kiện chăm sóc nó thì hình như hơi khó hiểu. Thân này đã là khổ mà chúng ta còn đi đầu tư kiếm tiền nhà, xe...

Và trong mắt của tôi, một trăm người đến chùa chỉ có một người là Phật tử thứ thiệt thôi, vì còn chán sợ sanh tử. Đa phần đến chùa là vì người ta rủ thì đi, đi lâu ngày thấy vui, đi chùa để cầu phước, đến chùa để giải hạn, để cầu được quả nhân thiên, chứ mình đâu có ngán sợ sanh tử.

Trong khi cái người mà ngán sợ sanh tử, họ chỉ cần nghe một, hai chuyện là họ đã đủ tái mặt rồi. Chẳng hạn như cái chuyện mà mình phải quay lại sanh trong bụng mẹ chín tháng là oái rồi. Mình thấy mình phải mang thân người suốt mấy chục năm, hết bệnh này đến bệnh kia, rồi mõi xẻ, cuối đời nằm yên một chỗ tanh hôi, con cháu thì ngán ngấm, bạn bè xa lánh. Nếu mà cứ nhiều lần sanh ra như vậy, coi như ví dụ kiếp nào cũng làm bác sĩ, kiếp nào sanh ra cũng đẹp trai đẹp gái hết á. Nhưng mà trước hết là quay vào trong bụng mẹ chín tháng, rồi sau đó bắt đầu hờn giận, ghen tuông, rồi bị cấm sừng, rồi bị lừa dối, lừa hẹn, rồi bị người ta trù dập. Nói chung bao nhiêu cái thứ

khổ trên đời, rồi về già nằm yên một chỗ lắt lư lắt lẻo, mỡ xẻ miếng này lấp vào chỗ kia. Mà cứ đời đời kiếp kiếp.

Tôi ví dụ cho quý vị làm người chứ không cho đọa nha. Quý vị tưởng tượng đi, nghĩ như vậy là đã oải rồi. Đừng có nói là làm con trùng, con dế, con dòi, con bọ ở những chỗ tanh hôi, lầy lội, máu mủ, trong mấy cái xác chết mà chun nhun nhút trong đó mà sống. Mà lọt vào cửa đó rồi thì cửa ra thì... quý vị nghe kịp chưa?

Cho nên mà chán sợ sanh tử thì bốn cái điều này là mình không có mắc vào. Bốn điều này chỉ dành cho những vị không chán sợ sanh tử thì mới dây dưa vào những điều này.

Hoặc mình cũng có thể thông cảm thế này: có những người cũng biết đạo chứ không phải không, nhưng mà lâu lâu họ bị lêu lổng một lần thì mình cũng coi như là thông cảm. Ở đây tôi không xúi nha. Nhưng mà ít ra, dù có hư hỏng, lêu lổng cách mấy thì cũng nên nhớ mình là ai, mình đang có mặt trên con đường nào, dẫn đến đâu. Nhưng mà làm gì thì làm, đã thờ Phật trên đầu mà quên những điều sanh tử là khổ thì không có đáng là Phật tử.

Đó là bài kinh Tùy phiền não.

Bây giờ tôi ôn lại nha: giống như khói bụi, mây mù che khuất ánh trăng và ánh nắng, đời sống xuất gia chắc chắn cũng bị che khuất bằng bốn điều sau đây: là tích góp tài sản, sử dụng chất say, quan hệ tình dục, và kiếm sống không hợp đạo.

Bây giờ chúng ta học tiếp bài kinh: Nguồn sanh phước.

Trong kinh ghi lại như thế này: một người thọ dụng vật chất của người khác mà bằng cái vô lượng tâm định thì sẽ đem lại vô lượng công đức cho thí chủ. Vô lượng tâm định là appamāṇacetovimutti.

Theo quý vị hiểu là cái gì? Cái vô lượng tâm có nghĩa là appamaññā, nó đồng nghĩa với appamaññā. Cái appamaṇa nó mới là từ bi hỷ xả, còn cái appamāṇacetovimutti:

vô lượng tâm định. Ở đây ám chỉ quả định của vị La-hán.

Bây giờ tôi giải thích quả định là sao. Mỗi tầng Thánh đều có thể nhập quả định theo trình độ của mình. Ví dụ như ngài Ānanda, khi nào ngài cần nghỉ ngơi, thay vì ngài ngủ như mình cũng được, nhưng ngài có cách nghỉ ngơi bằng cách nhập định, bằng cách ngài quay trở lại cái đề mục Tứ niệm xứ nào mà trước đây ngài đã đắc.

Ví dụ như hồi trước ngài theo dõi hơi thở: thở vô biết thở vô, thở ra biết thở ra. Thở vô với cảm giác gì, thở ra với tâm trạng gì, ngài biết rõ. Và ngay lúc đó, ngài thấy rõ bốn đế ở trong cái hơi thở ra vào ấy, rồi ngài chứng quả.

Mỗi lần ngài muốn nghỉ ngơi thì ngài nhớ lại cái đề mục đó. Ví dụ như hơi thở, mình ngồi xuống và theo dõi hơi thở ra vào, ra vào. Trong vòng có ba giây đồng hồ, nghĩa đen, rất là ngắn, ngài có ý muốn nghỉ ngơi bằng thiền quả thôi. Có nghĩa là các ngài chỉ chú ý đến hơi thở ra vào chỉ có ba giây đồng hồ là tự nhiên ngài thấy rõ thân tâm này là vô ngã, vô thường; hơi thở này là vô ngã, vô thường.

Thì ngay lúc đó, nếu ngài là vị Tu-đà-hoàn thì sau ba giây tái khởi động đó, tâm sơ quả nó sẽ xuất hiện vô số sát-na. Nó sẽ kéo dài trong bao lâu thì tùy ngài muốn. Ngài Sudatta là ngài đệ nhất cúng dường, thì ngài an trú trong từ tâm. Ở trong kinh này, Phật chỉ nói là cúng dường đến La-hán phước nhiều, không nói là nhiều nhất. Quả báo nhiều nhất là khi cúng cho vị vừa xả thiền diệt hoặc đang an trú vô lượng tâm.

Tôi trở lại cái quả định. Có nghĩa là ví dụ như ngài Ānanda là sơ quả, thì ngài quay trở lại với đề mục Tứ niệm xứ mà ngài đã đắc trong vòng ba giây, và sau đó là một loạt các tâm Tu-đà-hoàn, tâm sơ quả nó xuất hiện nhiều trong suốt nửa tiếng, một tiếng, hai tiếng, ba tiếng, nhiều ngày; muốn mấy ngày là do mình chú nguyện. “Tôi chú nguyện thời gian an trú trong cái quả định trong thời gian là hai tiếng rưỡi hoặc hai tiếng bốn mươi lăm phút”, tùy ngài.

Mình chỉ chú nguyện như vậy xong là bắt đầu cái tâm sơ quả nó xuất hiện liên tục, không có cái tâm nào xen vào hết, chỉ có cái tâm sơ quả thôi. Nó kéo dài trong suốt

hai tiếng rưỡi đồng hồ thì bùm, tâm hữu phần chen vào, có nghĩa là kết thúc, hoàn tất cơn đại định đó. Ngài xuất định và ngài trở lại bình thường.

Và các vị sẽ hỏi tôi: thời gian tâm sơ quả đó nó xuất hiện liên tục thì vị đó biết cái cảnh gì? Dạ thưa, đó là cảnh Niết-bàn. Còn cảnh Niết-bàn như thế nào thì làm ơn đặc dùm mới biết, chứ còn bây giờ không có ngôn ngữ nào mà giải thích cái Niết-bàn. Giống như quý vị hỏi tôi,

Vậy chứ cà phê uống vào có cảm giác ra sao? Mà quý vị chưa từng thấy cà phê, chưa từng uống cà phê, chưa từng nghe mùi cà phê thì tôi giải thích bằng cách nào? May là cà phê chứ không phải là Niết-bàn nha.

Nhiều vị nói lạ lắm, nhiều vị nói cao siêu lắm, không thể nào giải thích nổi. Tôi thấy không cần thiết phải nói cao siêu, mà mình lôi đại một cái thứ gì trong đời này mình cũng có thể ví dụ được. Cái gì mà ta chưa trải qua thì làm sao ta có thể liên tưởng, hình dung và tưởng tượng chính xác được.

Như chẳng hạn này tôi ví dụ về thức ăn, nay tôi ví dụ trong tình cảm nè. Tuổi 50 mà tôi không biết tại sao đàn ông lại có thể yêu đàn ông. Tôi nghĩ không ra. Chỉ khi nào tôi hơi trực trặc giới tính thì tôi mới nghĩ ra nha. Chứ tôi nói thiệt là cho tới bây giờ tôi không có cách chi mà tôi tưởng tượng là tôi có thể yêu, nhớ, sờ chạm cái người đồng phái, mà muốn nữa.

Bởi tôi nhớ trong thang máy, ổng thấy một cô giáo dân trong thang máy mà cổ khóc. Cổ gặp ổng, cô chào Cha, thì ông linh mục mới hỏi:

“Cha có thể giúp gì được cho con?”

Thì cô mới nói:

“Dạ, con bị tình phụ, con chịu không có nổi.”

Rồi Cha an ủi cố. Rồi từ từ chỗ nơi hoang vắng, gió lạnh chiều thu, cô đã hiến cho Cha một nụ hôn. Và:

“Con còn một điều nữa con muốn thưa thiệt với Cha, đó là con không phải là con gái.”

Thì lúc đó ông Cha mới nói:

“Chết Cha Cha rồi, con ơi!”

Các vị có biết đó là một câu chuyện ruồi bu trong đạo Chúa. Nhưng mà có một điều, tôi hoàn toàn có thể hiểu được cảm giác của ông Cha. Nếu mà mình phải đi hôn một người mà mình biết đó là đồng phái thì mình nửa chết. Nhưng đặc biệt trên đời này có nhiều người thấy chuyện đó là ok.

Tôi xin nói rõ, tôi rất xin lỗi khi đem Niết-bàn đem so sánh trong trường hợp này, nhưng tôi chỉ muốn mượn cái nhịp cầu phàm tục để tôi nói. Đó là câu chuyện ruồi bu nhất trong đời mà nếu mình không phải ở trong tình cảnh đặc biệt đó thì mình còn hiểu không ra, thì nói chi là cái gì đó nó thánh thiện, nó thiêng liêng nha.

Tức là cái câu chuyện ruồi bu nhất đó, một món ăn của dân Phi châu thì một anh chàng người Mỹ, người Đức làm sao họ dám ăn. Các vị có biết trẻ em châu Phi có những vùng như Somalia, nó đói tới mức mà có thể làm cái chuyện này nè: nó đói quá, hai anh em dắt nhau ra ngoài suối, nó chụp được con gì là nó bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến con đó. Các vị có tin chuyện đó không?

Mà các vị có bao giờ đói như vậy chưa? Các vị có nghe mấy ông đi tù cải tạo, mấy ông kể mấy ông ăn cái gì hay chưa? Ông Nguyễn Hữu Lễ đã kể câu chuyện ông đi cải tạo đó. Thà đói rồi chết chứ nó có cái kiểu cho ăn đói ở trong tù.

Có hai kiểu ăn là ăn đói và ăn no. Mình ở ngoài chỉ biết ăn no thôi. Trong tù thì có kiểu ăn đói. Là sao ta? Có nghĩa họ cho mình đúng một củ khoai mì với một miếng nước muối thôi. Rồi ông nói thà là không ăn, chứ ăn kiểu như vậy giống như kiểu

appetizer, là kiểu ăn khai vị đó. Nó đói cho chết luôn. Nhưng mà cái đói đó mình chưa có trải qua, mình chưa có hình dung được.

Cái đói, cái lạnh, cái nhức, cái ngứa, cái lạnh... Cho nên những cái gì mà mình chưa có qua thì mình chưa có hiểu, chưa có hình dung được.

Chúng ta vừa học xong cái kinh Nguồn Sanh Phước, bây giờ mình học qua kinh khác.

Nói chung là kinh này nói lên một vị La-hán đã không còn thích, không còn ghét cái gì nữa, thì cúng dường cho ngài thì công đức vô lượng. Bởi vì cái người đã không còn phiền não nữa thì nói hơi khó hiểu, nhưng mình có thể hình dung thế này: đó là của hiếm trong cuộc đời. Khi mà ngài đã không còn thích gì nữa thì cái tịnh tâm của mình mà chạm vào cái đối tượng đó, theo cái luật đương nhiên của vũ trụ đó, nó giống như là hạt giống tốt gieo trên mảnh đất tốt thì nó cho ra quả lớn. Đó là quy luật tự nhiên vậy thôi.

Tiếp theo là bốn nguồn phước nữa, đó là niềm chánh tín nơi Tam Bảo và giới hạnh trong sạch. Đây là bốn nguồn phước vô lượng.

Có người hỏi tôi tại sao không kể chung trong Tam Bảo mà lại kể ba ra làm chi. Tại sao kể Phật bảo, Pháp bảo riêng? Bởi vì tùy theo căn cơ mỗi người mà ta tâm đắc với bảo nào, tâm đắc với ngôi nào trong Tam Bảo. Bởi vì kể cho tiện, cho vui thì mình kể Tam Bảo, đúng. Nhưng mà trong thực tế thì rất là khó.

Bởi vì đa phần Phật tử Việt Nam niệm Phật rất là tâm đắc, hoặc họ mến thầy tổ, mến chư Tăng thì họ niệm ân đức chư Tăng, nhưng mà niệm Pháp rất là khó. Trong khi cái Pháp bảo rất là quan trọng. Pháp bảo tạo ra chư Phật và chư Tăng. Chư Phật tự ngộ chánh pháp và dạy lại cho chư Tăng. Người hiểu được và hành đúng lời Phật, dù tăng hay tục thì gọi là Tăng bảo. Còn Pháp bảo là những gì mà Phật chứng ngộ và thuyết giảng. Phật bảo là người tự mình hành đúng Pháp bảo và truyền dạy lại cho kẻ khác.

Mà khi mình hiểu được Phật bảo là cái gì, tôi nhớ thời gian cách đây không lâu tôi đã dạy cái này rồi. Mình không thể đơn giản niệm Phật là bậc đáng cúng dường, là bậc khả kính, là Thế Tôn. Mà mình phải hiểu suốt cái hành trình của Ngài, từ vô số kiếp về trước Ngài cũng là người bình thường như mình, nhưng mà do thân cận bạn lành, do nghe được chánh pháp và cộng với tâm cơ trong sáng.

Mà cái tâm cơ này tại sao nó trong sáng? Là cũng do nhiều kiếp về trước Ngài cũng được gặp người lành, ở cái trú xứ để mà nghe điều lành. Từ cái nền tảng nhỏ mới dẫn đến nền tảng lớn.

Trong chúng ta ở đây, tôi cho đến các vị trong room, cũng đã có vô số kiếp mình được ở cái trú xứ thích hợp để gặp người lành, nghe pháp lành, nhưng mà chúng ta không chịu lành cho nên chúng ta mới lết tới bây giờ. Trong số có biết bao nhiêu người đã thành Phật, thành Thánh, thành La-hán hết là bởi do chúng ta không biết tận dụng tới nơi tới chốn những điều kiện ấy.

Còn riêng Đức Phật thì sao? Từ trong vô số kiếp về trước, Ngài đã tận dụng được những điều kiện: bạn lành, nghe được pháp lành. Và Ngài có điểm khác mọi người, đó là khi nghe được pháp lành, Ngài mới hiểu ra một điều: đó là cuộc đời này là khổ. Nếu là sức của Ngài mà quyết tâm dốc lòng hành thiện, lánh ác thì Ngài sẽ thoát khổ. Với cái trí tuệ này, Ngài hiểu được như vậy.

Nhưng Ngài không muốn đi một mình. Ngài biết rằng Ngài có thể tự mình lội qua sông, sang đến bờ bên kia được, nhưng mà Ngài không đành lòng, không nỡ. Ngài nhìn chúng sanh bằng tâm tình của một người mẹ: mình lội qua rồi tụi nó tính sao?

Thế là Ngài quyết định không lội, mà phải chịu ở lại cái bờ này khổ ải để đi trồng từng cây rừng, trồng từng cây danh mộc.

Để rồi lấy cái gỗ đó đóng thành một chiếc thuyền to đùng. Sau 20 a-tăng-kỳ học trồng cây, rồi học cái nghề đóng thuyền, và cuối cùng đóng thuyền thành công. Rồi đi học làm nghề thuyền trưởng và đã tốt nghiệp xong. Rồi Ngài mới lấy tất cả những gì

mà Ngài có, từ sức khỏe đến kiến thức của một ông thuyền trưởng, rồi luôn chiếc thuyền mà đã đóng trong mấy chục a-tăng-kỳ đó, gom lại hết, rồi Ngài mới thực hiện cuộc đời của một người đưa đò trong suốt 45 năm.

Cách đây mới mấy ngày tôi đã nói rồi, Phật bảo là như vậy đó. Ngài đã huân tu bao nhiêu là công đức. Cứ mỗi cây mà Ngài trồng để lấy gỗ là một phước lành: bố thí, trì giới, thiền định, kham nhẫn, từ tâm... mà Ngài trồng không biết là bao nhiêu cái rừng cây như vậy trong vô số kiếp. Để rồi cuối cùng Ngài gom hết lại cái đồng gỗ đó để đóng thành con thuyền Bát Nhã to đùng.

Ngay trong chuyến đưa đò đầu tiên, Ngài đã chở được 18 triệu vị Phạm thiên. Rồi sau 7 năm Ngài thuyết ở trên cõi trời, Ngài thuyết tạng A-tỳ-đàm, Ngài độ hàng tỷ vị thiên chúng trên đó. Đó mới là nói về chư thiên, Phạm thiên là con số như vậy. Còn qua những lần khác, nói về nhân loại thì không biết là bao nhiêu. Có những người Ngài không thể giúp cho họ đắc đạo, mà Ngài chỉ gieo duyên giải thoát cho họ đời sau kiếp khác. Đó là Phật bảo.

Còn Pháp bảo là cứ hiểu được Phật bảo là tự nhiên sẽ hiểu ra Pháp bảo. Pháp bảo là những gì mà một Đức Phật chứng ngộ đem dạy lại cho người khác.

Có một buổi chiều Đức Phật đang ngồi trong một khu rừng mang tên là Singsaba, là một loại lá nhỏ như lá phượng, lá me. Ngài mới hốt một nắm lá khô nhỏ xíu trên tay rồi Ngài hỏi:

“Này các tỳ-kheo, cái số lá trong tay ta và cái số lá còn lại trong khu rừng Singsaba này, cái nào nhiều hơn?”

Chư tăng đồng thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, dĩ nhiên đồng lá trong tay Thế Tôn không có gì so với khu rừng này.”

Phật dạy:

“Cũng vậy, những điều là ta giác ngộ, ta hiểu biết, nó nhiều như khu rừng này, nhưng những gì ta nói ra cho các người trong cả ba tạng Kinh, Luật, Luận chỉ là một nắm lá thôi.”

Mình nghe nói mình mới biết Pháp bảo là gì. Pháp bảo là những cái tinh lọc, Ngài đã chắt lọc ra trong số vô số cái Ngài hiểu biết. Ngài mới hỏi chư tăng: “Vì sao ta hiểu nhiều như vậy mà ta lại nói ít như vậy?” Là bởi vì:

“Này các tỳ-kheo, ta chỉ nói ra những gì mà đem lại giải thoát cho các người. Còn những cái biết chỉ là biết, không đem lại phạm hạnh, không đem lại lợi ích cứu cánh cho giải thoát thì ta không nói.”

Còn Tăng bảo là sao? Khi mà ta đã hiểu Phật tới nơi tới chốn, khi mà ta đã hiểu Pháp tới nơi tới chốn, thì ta thấy Tăng bảo là cực kỳ khả kính. Vì sao? Là vì Tăng bảo là người đã hiểu Phật, đã làm đúng lời Phật, đã tu đúng Chánh pháp. Ở đây tôi nói là “đã tu đúng” nha, tôi gạch dưới bằng mực đỏ. Còn cái kiểu tào lao tu như mình thì Tăng bảo giá chót, hạng bét phải là Tu-đà-hoàn.

Còn ai mà nghi ngờ tại sao chỗ nói phạm tăng và thánh tăng. Tại sao bữa nay nghe sư này nói hạng bét là Tu-đà-hoàn, thì quý vị đọc lại dùm tôi bài Supaṭipanno dùm tôi. Trong đó có câu như thế này: “Chư tăng đệ tử Thế Tôn, nếu đếm đôi thì có bốn, nếu đếm lẻ thì có tám.” Có cái kinh này không ta? Có thấy cái kinh này mới thấy cái vụ phạm tăng và thánh tăng là do mình thêm sau này, chứ rõ ràng trong bài kinh này, bài Supaṭipanno, có người họ muốn chống tôi mà họ quên cái bài kinh đó.

Nó lạ như vậy. Tăng đệ tử của Thế Tôn nếu tính đôi thì có bốn cặp, mà nếu tính lẻ thì gồm có tám chiếc. Người ta đã ghi rõ như vậy đó.

Vậy nên gọi là Pháp Tăng là vì sao? Là vì chư tăng đông quá. Ba-la-mật của một vị Tu-đà-hoàn là bao lâu, từ Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán là bao lâu. Mà một vị Chánh Đẳng Giác ra đời như vậy, quý vị tưởng tượng đi, có bao nhiêu người đắc quả, đông kinh khủng lắm.

Một cái lượng quần chúng đông như vậy đó, thời gian tu hành của các vị nhiều biết là bao nhiêu, và cái đạo hạnh của từng cá nhân mình có thể nói ít, nói nhiều. Nhưng bây giờ cộng cả một cái tập thể từ vô số cõi vũ trụ gom lại, gọi là đệ tử tinh văn của một vị Chánh Đẳng Giác, đông cỡ nào quý vị có biết không?

Cho nên niệm Tam bảo là phải niệm như vậy. Ai phải có niềm tin như vậy thì công đức mới là vô lượng. Còn đây này cứ nhắm mấy cái hồng danh mà đọc hoài: “A-ra-hăng, A-ra-hăng”, mà không có chịu tìm hiểu vì sao được gọi là A-la-hán, A-ra-hăng, mà tại sao được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Điều Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Chẳng chịu tìm hiểu, cứ tưởng đọc vậy là linh, tưởng cứ như thuốc tới giờ uống vào miệng nuốt cái ực là coi như bổ khỏe. Không có phải. Niệm Phật không có đơn giản là uống thuốc.

Thì cái niềm tin như vậy mới đem lại công đức vô lượng, và cái niềm tin Tam bảo như vậy mới được xem là nguồn sanh phước.

Và cái thứ tư chính là Tam giới. Tam quy chưa có đủ mà phải có tam giới nữa. Tại sao giới được gọi là nguồn sanh phước? Là bởi vì giới là lằn ranh phân biệt thánh phàm, siêu đọa.

Có nghĩa tam nghiệp của vị thánh không giống với tam nghiệp của người phàm. Tam nghiệp của vị thánh thấp không giống với tam nghiệp của vị thánh cao. Rồi trong giới phàm phu cũng vậy, tam nghiệp với cái giới siêu nó khác cái đăm đọa. Tam nghiệp của Phạm thiên không giống với tam nghiệp của Dục thiên, Dục thiên không giống với nhân loại, mà nhân loại không giống với nhân loại tào lao hung ác. Cái thân nghiệp của con ăn thịt không giống với của con ăn cỏ.

Mà giới là gì? Năm giới là phân biệt giữa người với thú, mà xuất gia giới là phân biệt cõi dục với cõi Phạm thiên, còn tinh thần giới học trong tuệ quán thì phân biệt phàm với thánh.

Cái giới quan trọng như vậy. Năm giới để phân biệt giữa người với thú là sao? Con thú nó thích là nó ăn, thích là nó giết, nó thích là nó chung chạ, thích là nó giành giật. Nên loại người có năm giới là phân biệt giữa người với thú.

Đối với xuất gia giới mà nó phân biệt cõi dục với cõi thiên là vì sao? Trong giới tỳ-kheo cấm hết những sinh hoạt dục giới trong đời sống. Về tâm sân thì không được giết, đánh hay xúi giục ai làm chuyện đó, kể cả khẩu nghiệp hại người cũng không được. Còn về tâm tham là tỳ-kheo không được quan hệ tình cảm dù ở mức độ nào, không tích lũy tài sản, kể cả thức ăn qua đêm.

Một tỳ-kheo trong sạch thì nội tâm và nếp sống thường nhật cao hơn cả Đế Thích. Cho nên ngũ giới là ranh giữa người và thú, còn xuất gia giới là cái lằn ranh giữa Dục thiên và Phạm thiên.

Còn tinh thần giới học trong tuệ quán thì phân biệt phàm với thánh có nghĩa là sao? Biết đó là phiền não thì phiền não đó sẽ mất, đây chính là giới trong tuệ quán.

Giới trong tuệ quán bao gồm cả tam nghiệp. Giới trong cư sĩ giới và xuất gia giới chỉ gói gọn trong thân và khẩu. Trong khi giới trong tuệ quán nó bao gồm cả tam nghiệp.

Giới đến mức nào thì giải thoát đến mức đó. Giới mà chỉ dừng lại ở mức khẩu nghiệp, thân nghiệp thì có nghĩa mình còn tiếp tục sanh tử, nhưng cực kỳ sung sướng. Và dầu cực kỳ sung sướng, nhưng vẫn còn sanh tử.

Còn giới trong Tứ niệm xứ, trong tuệ quán khác. Biết rõ đây là phiền não và có kiêng tránh.

“Này các tỳ-kheo, ta nói rằng sự cố ý kiêng tránh điều ác chính là giới vậy”.

Cho nên Phật tử hay nói câu “tác ý, tác ý”, nhưng mà nên xăm thêm câu này: “Coi chừng trong tác ý của ta có tí ác trong đó”. Có nghĩa là trong một tí suy nghĩ nhỏ nhỏ của mình, nhưng dụng ý nó độc lắm.

Ví dụ hai chú tiều trong chùa rất hồn nhiên, thơ ngây, nhưng chú tiều A cố ý gài chú tiều B để sư phụ la. Chú tiều A thấy chú tiều B đứng lảng vảng ở chỗ đó thì mới ném cái vỏ chuối phía đó để chi? Để lát sư phụ ra, sư phụ thấy là la chú kia rồi.

Cái ý nó nhỏ xíu, nhưng nó là ý ác. Rồi chú ấy lớn lên, không tu, ra đời đi làm, gài làm sao mà để cho bạn cùng sở của mình, đồng nghiệp với mình bị sếp la, bị mắng, bị đuổi, bị giảm lương, thì nó qua một cái ý ác khác.

Có nghĩa là từ khi nhỏ xíu xiu xiu, mình tham thích từng viên đạo, mình hại bạn bằng cái vỏ chuối, vỏ cam, cho đến khi mình đi vào đời mình hại bạn, mình gài bẫy cho người ta chết ở trong công ty, mình gài cho đối phương trên chính trường, thương trường, chiến trường bị thương vì mình, thì đó lại là tác ý ở quy mô khác.

Mà giới gọi là gì? Giới có nghĩa là cố ý kiêng tránh bất cứ cái ác nào từ thân, khẩu và ý, thì đấy mới gọi là giới.

Chúc quý vị một ngày vui, và ngày mai chúng ta gặp lại tiếp.